



**2022**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM**



# MỤC LỤC

04

## PHẦN 1: GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

- 06 Thông tin khái quát
- 12 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 16 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 18 Định hướng phát triển
- 22 Các rủi ro

27

## PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 28 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 30 Tổ chức và nhân sự
- 39 Tình hình đầu tư thực hiện các dự án
- 40 Tình hình tài chính
- 44 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 46 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

52

## PHẦN 3: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 54 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 56 Tình hình tài chính
- 59 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 60 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 62 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

64

## PHẦN 4: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 66 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 68 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- 70 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

73

## PHẦN 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 74 Hội đồng quản trị
- 78 Ban Kiểm soát
- 80 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

85

## PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2021

# PHẦN 1

## THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh  
và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro



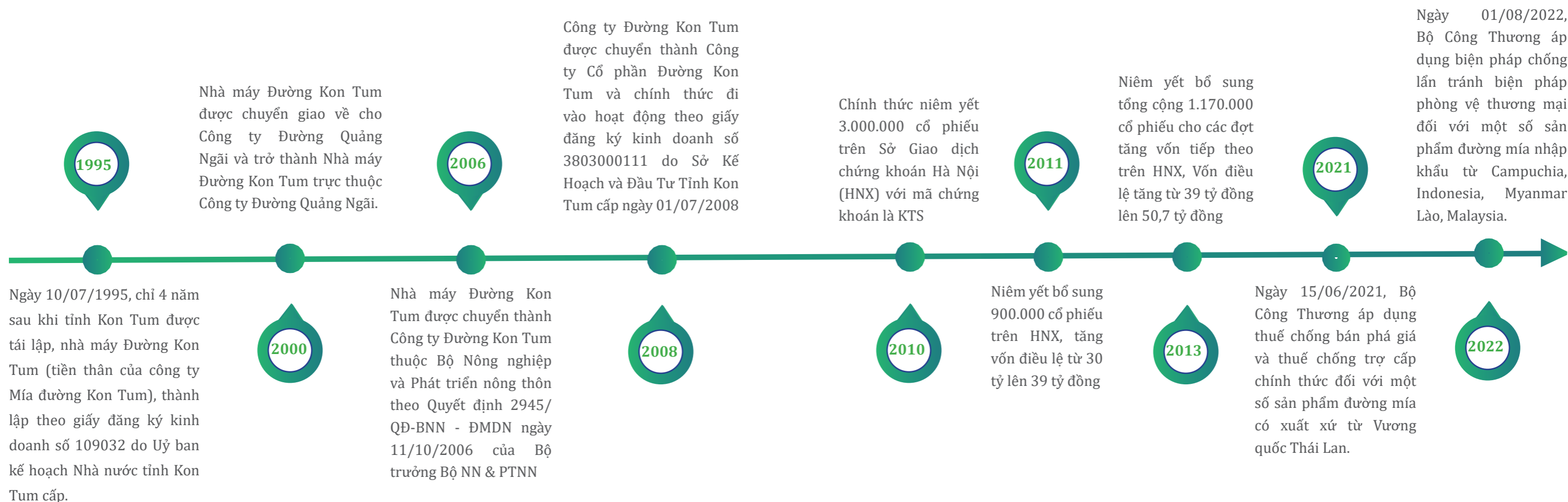


• Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM	• Trụ sở chính	Km 2, Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam
• Tên Tiếng Anh	KON TUM SUGAR JOINT STOCK COMPANY	• Điện thoại	0260 6289 549
• Giấy chứng nhận ĐKDN	Số 6100228104 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp ngày 01/07/2008 (đã đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 18/11/2015)	• Fax	0260 3916 168
• Mã cổ phiếu	KTS	• Email	ctyduongkontum@yahoo.com.vn
• Vốn điều lệ	50.700.000.000 đồng	• Website	www.ktsduongkontum.vn



# THÔNG TIN KHÁI QUÁT

## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



# THÔNG TIN KHÁI QUÁT

## CÁC THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU

Sản phẩm đường RS của Công ty đã được Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam trao giải thưởng “**Sản Phẩm/Dịch Vụ Thương Hiệu Việt Hội Nhập WTO**”, ngoài ra sản phẩm của Công ty được Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn chứng nhận: “**Hàng Nông Lâm Thủy Sản Việt Nam Chất Lượng Cao và Uy Tín Thương Mại**”.

Những thành tích trong quá trình hoạt động cho thấy sự đóng góp của Ban lãnh đạo và toàn thể người lao động của Công ty, qua đó cũng là động lực để doanh nghiệp cố gắng hoạt động nhằm tạo ra nhiều hơn nữa giá trị kinh tế cho xã hội và các cổ đông hiện hữu trong tương lai.



# NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
1	<b>Sản xuất đường</b> Chi tiết: Sản xuất đường, chế biến và kinh doanh các sản phẩm sau đường	<b>1072</b> <b>(Chính)</b>
2	Trồng cây mía	0114
3	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
4	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
5	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
6	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
7	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
8	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ	2012
9	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
10	Sửa chữa thiết bị điện	3314
11	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
12	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
13	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
14	Sửa chữa máy móc thiết bị	3312
15	Phá dỡ	4311
16	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
18	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632
19	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
20	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510
21	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
22	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
23	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
24	Xây dựng nhà các loại	4100
25	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
26	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
27	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; - Bán buôn cồn, mật; - Kinh doanh mía giống, mía nguyên liệu.	4669
28	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
29	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
30	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
31	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: làm kênh mương nội đồng và giao thông vùng nguyên liệu mía	4290



*Trong những năm gần đây, KTS tập trung sản xuất sản phẩm dịch vụ chính là Đường kính trắng RS*

# NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

## ĐỊA BÀN KINH DOANH

Công ty Cổ phần Đường Kon Tum có mạng lưới phân phối lớn, phạm vi hầu hết các tỉnh thành trong nước. Trong đó:

- » Vùng nguyên liệu đầu tư thu mua tại Kon Tum và một số huyện của Gia Lai.
- » Thị trường đường, mật tiêu thụ tại TP. HCM, các tỉnh Miền Trung - Tây Nguyên và một số tỉnh phía Bắc
- » Bã bùn và phân bón được cung cấp cho nông dân trong vùng nguyên liệu.







# THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



Hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, hiện nay mô hình quản trị của Công ty Cổ phần Đường Kon Tum được tổ chức theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan với mô hình bao gồm:

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

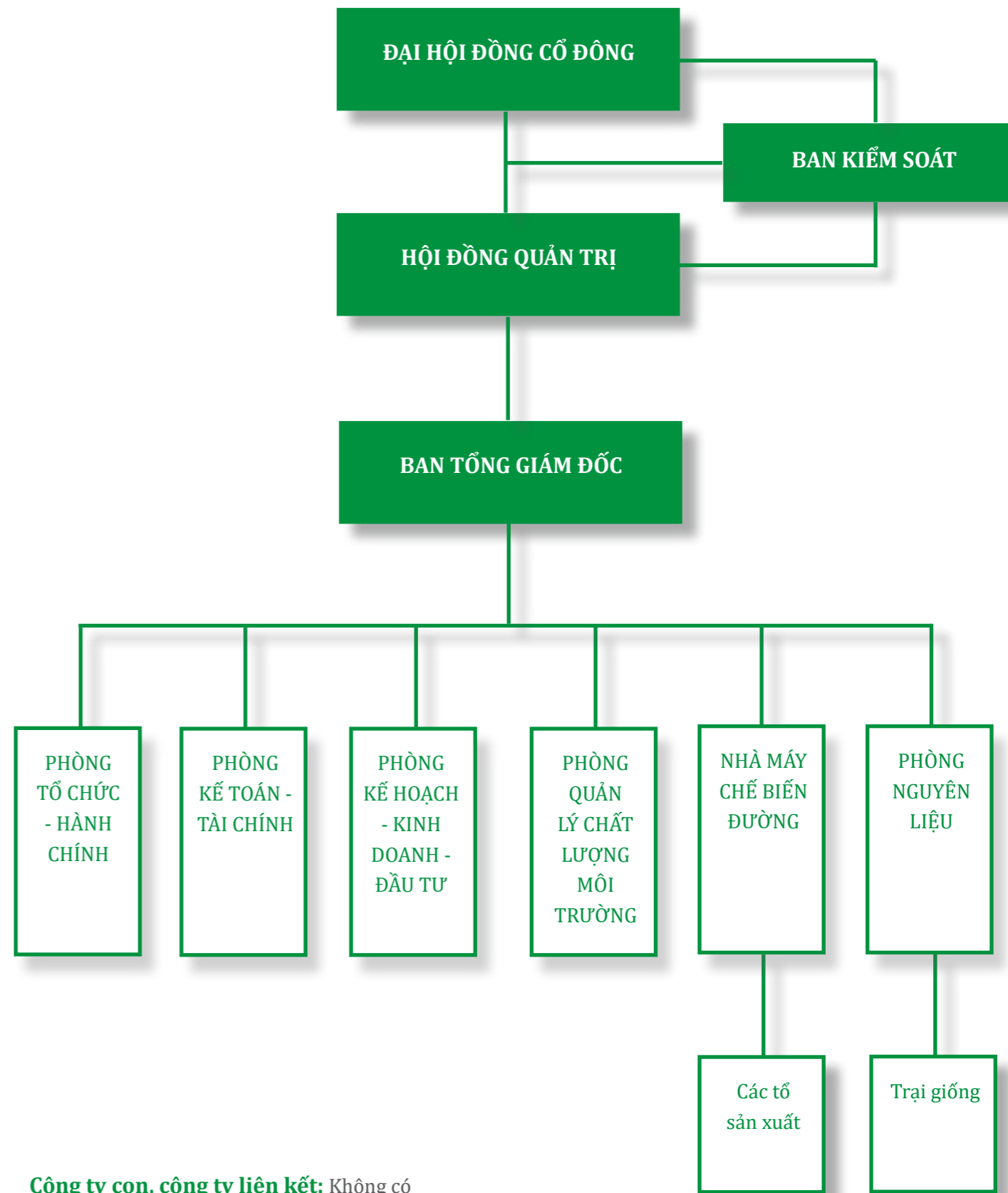
Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

## BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành sản xuất của Công ty.

## BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.



Công ty con, công ty liên kết: Không có

# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU



- » Mở rộng diện tích nguyên liệu mía trong vùng, nhằm tạo sự chủ động trong sản xuất, đáp ứng đủ công suất hoạt động cho các nhà máy và hạ giá thành sản phẩm;
- » Tập trung nghiên cứu và đưa ra các giống mía mới có năng suất và chất lượng cao thay cho giống mía cũ đã thoái hóa, kém chất lượng;
- » Tiến hành thực nghiệm hệ thống xử lý chất thải mới nhằm cải thiện thời gian và mức độ ảnh hưởng của chất thải đến môi trường xung quanh;
- » Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi;
- » Phát huy việc thực hiện trách nhiệm đối với xã hội và người lao động bằng các hoạt động thường xuyên, thiết thực.

## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG DÀI HẠN



Đào tạo và xây dựng một đội ngũ cán bộ, công nhân viên của Công ty có kiến thức chuyên môn nghiệp vụ giỏi, có tầm nhìn đáp ứng được mọi yêu cầu của công việc đồng thời có bản lĩnh chính trị và đạo đức lối sống tốt.

Rà soát, tìm kiếm quỹ đất, thực hiện các chính sách đầu tư, hỗ trợ người nông dân một cách phù hợp nhằm mở rộng quy mô vùng nguyên liệu mía, đồng thời, nâng cao năng suất, chất lượng và tính ổn định của nguồn nguyên liệu đầu vào.

Đối với định hướng ngành nghề và sản phẩm: Tăng trưởng mạnh, vững chắc, tập trung phát triển các ngành nghề kinh doanh chính, tạo lợi thế cạnh tranh ở những sản phẩm dịch vụ truyền thống đã được khẳng định trên thị trường. Đồng thời phát triển các loại hình dịch vụ, kinh doanh mới. Tiếp tục đầu tư các thiết bị chuyên dụng, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm tối đa hóa lợi nhuận.

Tiến hành nghiên cứu và đẩy mạnh công tác tìm kiếm thị trường, thị phần mới nhằm nâng cấp năng suất tiêu thụ sản phẩm mang thương hiệu đường Kon Tum.



## CÁC MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

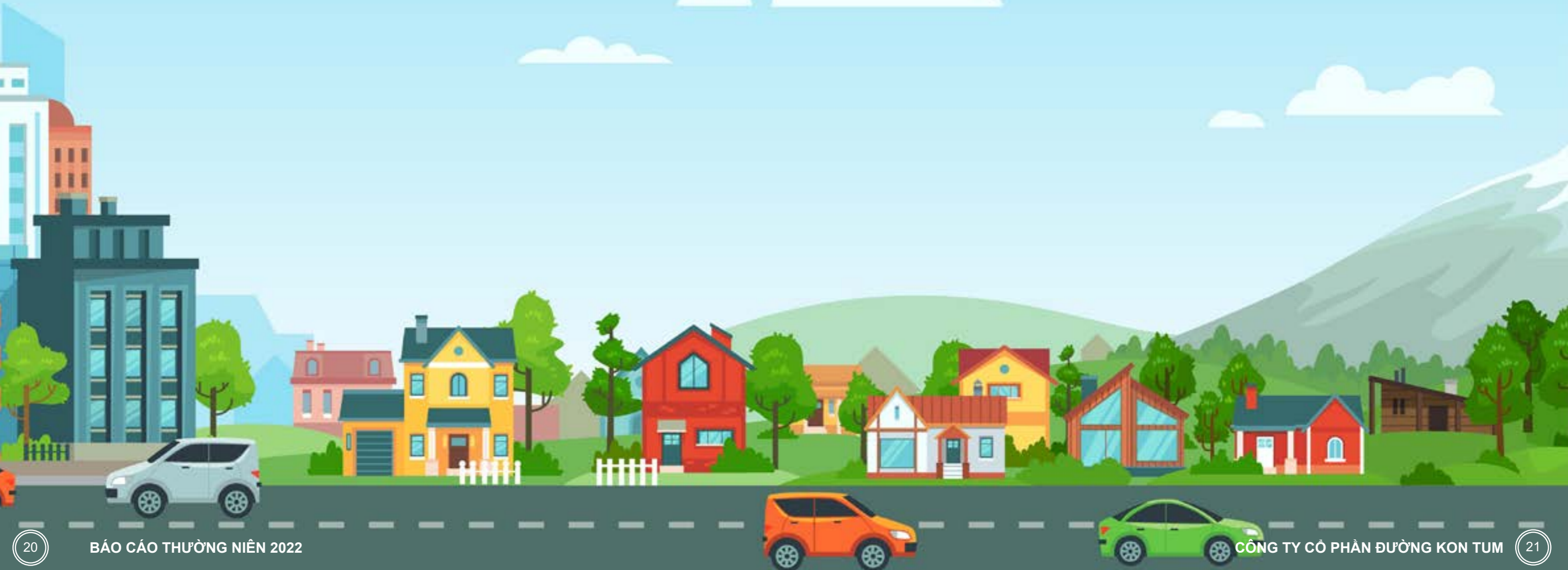
- » Thực hiện đầy đủ các quy định về khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường của Nhà nước, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến cộng đồng dân cư
- » Luôn đặt mục tiêu giảm thiểu tối đa lượng khí thải, nước thải tác động đến môi trường đối với hoạt động chính của Công ty.
- » Chú trọng trong việc thực hiện công tác đào tạo nhằm nâng cao ý thức của người lao động về bảo vệ môi trường, góp phần xây dựng thương hiệu và mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.



## CÁC MỤC TIÊU ĐỐI VỚI XÃ HỘI

Hiểu rõ được những khó khăn của người dân tỉnh Kon Tum nói chung và người dân trồng mía nói riêng như giao thông khó khăn, trình độ dân trí còn chưa cao, sản xuất nhỏ lẻ... Vì vậy, để các hộ dân đa phần có việc làm, thu nhập ổn định, Công ty đã tạo điều kiện và tích cực thực hiện một số chính sách như:

- » Công ty đẩy mạnh thực hiện công tác hỗ trợ kỹ thuật canh tác, đào tạo cho nông dân có kiến thức cũng như kỹ năng canh tác giúp nâng cao năng suất và chất lượng nguồn nguyên liệu đầu vào.
- » Gây quỹ hỗ trợ nhằm đóng góp phần nào vào mục tiêu xây dựng tỉnh Kon Tum ngày càng phát triển trong thời gian sắp tới.





## RỦI RO KINH TẾ

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Theo Tổng cục Thống kê, GDP của Việt Nam năm 2021 chỉ tăng nhẹ 2,58% so với năm 2020 bởi tác động nghiêm trọng của dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý III/2021, nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh. Sang năm

2022, nền kinh tế đi vào giai đoạn phục hồi sau đại dịch. Qua đó, GDP 6 tháng đầu năm 2022 ghi nhận tăng 6,42% so với cùng kỳ năm trước. Theo đó, các ngành nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp chế biến chế tạo và xuất khẩu tiếp tục là động lực phát triển kinh tế của đất nước. Năng lực sản xuất của nền kinh tế được khôi phục và mở rộng, tạo đà cho kinh tế nước ta phát triển trong những năm tới.

Sau cú sốc kép của dịch Covid-19 và cuộc xung đột ở Ukraine, tỷ lệ lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ ở nhiều quốc gia, trở thành mối lo ngại hàng đầu của các nền kinh tế trên thế giới. Tuy nhiên, tại Việt Nam, Chính phủ đã và đang thực hiện tốt việc kiềm chế lạm phát thông qua việc quản lý giá cả nhiều loại hàng hóa và dịch vụ thiết yếu; đồng thời, các bộ, ngành, địa phương cũng thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp bình ổn giá, hạn chế những tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội nên bình quân nửa đầu năm 2022, lạm phát cơ bản tăng 1,1% so với cùng kỳ năm 2021 và thấp hơn mức chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân chung (tăng 2,25%). Dù vậy, so với mục tiêu kiềm chế lạm phát dưới 4%, hiện tại dư địa không còn nhiều. Qua đó, áp lực lạm phát sau đại dịch là một thách thức không nhỏ cho nền kinh tế nói chung cũng như ngành mía đường nói riêng.

Đối với việc tham gia các Hiệp định quốc tế, kể từ ngày 01/01/2020, thực thi cam kết tại Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA), Việt Nam đã xóa bỏ hàng rào hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường từ các nước ASEAN, áp lực cạnh tranh đối với ngành mía đường ngày càng lớn. Trong khi dịch Covid-19 bùng phát khiến nhu cầu giảm sút, giá đường giảm, việc tiêu thụ trở nên khó khăn, việc nhập khẩu đường đã bùng nổ với lượng nhập rất lớn. Không những thế, tình trạng gian lận thương mại, buôn lậu qua biên giới ngày càng diễn biến phức tạp đã khiến ngành mía đường trong nước càng thêm khó khăn.



Qua đó có thể thấy, kết quả kinh doanh của Công ty chịu nhiều ảnh hưởng từ những biến động của nền kinh tế. Nhằm bắt được những khó khăn của Công ty, Ban lãnh đạo luôn dành sự quan tâm, theo sát từng diễn biến của nền kinh tế cả trong và ngoài nước để có những bước đi phù hợp nhất với từng thời kỳ.



## RỦI RO PHÁP LUẬT

Là một công ty đại chúng, hoạt động của KTS chịu sự ảnh hưởng trực tiếp của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, các chính sách thuế, hải quan. Bên cạnh đó, là một Doanh nghiệp trong ngành thực phẩm, Công ty chịu sự kiểm soát khắt khe từ Luật An toàn thực phẩm cũng như Luật Tài nguyên và Môi trường, đặt ra nhiều thách thức cho Công ty về nguồn thu mua nguyên liệu và quy trình sản xuất để đảm bảo theo đúng quy định.

Ngày 01/01/2021, Luật doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 chính thức có hiệu lực, đây vừa là cơ hội vừa là thách thức đối với Đường Kon Tum khi Chính phủ đang hướng tới một hành lang pháp lý chặt chẽ và khoa học hơn. Vì vậy, để đảm bảo cho hoạt động kinh doanh được hiệu quả, tuân theo các quy định của Pháp luật, Công ty cần thường xuyên cập nhật thông tin và linh hoạt điều chỉnh hoạt động của Công ty để tránh vi phạm Pháp luật, ảnh hưởng đến tài chính và hình ảnh của Công ty.



## RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

Sản phẩm chủ lực của Công ty là đường kính trắng RS được tinh luyện từ cây mía. Hiện tại, ngành đường nước ta nói chung và Công ty nói riêng đang gặp phải những khó khăn xuất phát từ khả năng quản lý nguồn nguyên liệu. Cụ thể, quy mô sản xuất mía còn ở mức vừa và nhỏ, dễ thay đổi diện tích, không ổn định vùng trồng; công tác nghiên cứu cây giống mới còn nhiều hạn chế, tạo rào cản lớn cho việc thay đổi giống mía cũ không còn phù hợp với từng địa phương khác nhau trong những năm qua; trình độ kỹ thuật canh tác và khâu bảo quản sau thu hoạch còn thấp đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng và năng suất mía; ngoài ra, biến đổi khí hậu cũng đã tác động đáng kể đến chất lượng và năng suất cây mía.

Bên cạnh đó, cạnh tranh giữa các cây trồng ngày càng gay gắt, đặc biệt là cây mỳ, người dân ít mặn mà với cây mía hơn, dẫn đến nhiều hộ nông dân chuyển sang cây trồng khác. Từ đó, diện tích mía nguyên liệu giảm mạnh, việc phát triển vùng nguyên liệu ngày càng trở nên khó khăn.

Bên cạnh những hạn chế ở khâu nguyên liệu đầu vào, ngành công nghiệp chế biến mía đường còn đang phải đối diện với chi phí sản xuất đường khá cao, công nghệ chế biến chuyển đổi mía sang đường của Việt Nam cũng chưa mang lại năng suất tối đa, điều này làm cho giá thành sản phẩm đường trong nước cao hơn so với các nước khác như Thái Lan và một số nước trong khu vực Đông Nam Á.

Nhằm khắc phục những hạn chế trên, Công ty Cổ phần Đường Kon Tum luôn chủ động trong công tác thu mua nguyên liệu để có thể kiểm soát chất lượng đầu vào. Cụ thể, sản lượng mía thu mua trong vùng ở giai đoạn hiện tại gặp hạn chế nên Công ty đã tổ chức thu mua mía ngoài vùng để tăng sản lượng sản xuất nhằm đáp ứng đủ công suất hoạt động của nhà máy. Hơn nữa, Công ty đã trực tiếp điều hành xe vận chuyển mía nên việc tổ chức đốn chặt và điều hành xe khá thuận lợi, mía đưa về nhà máy cơ bản tươi, sạch và đảm bảo chất lượng. Bên cạnh đó, Công ty cũng thực hiện nghiên cứu giống mía có năng suất cao kết hợp chính sách hỗ trợ người nông dân canh tác để giống mía mới đạt được kết quả tốt nhất. Ban lãnh đạo cùng với cán bộ công nhân viên chuyên môn thực hiện nghiên cứu hệ thống máy móc thiết bị tiên tiến để hạn chế tỷ lệ hao hụt đường trong quá trình sản xuất của Công ty.

## RỦI RO CẠNH TRANH

Từ 01/01/2020, Hiệp định ATIGA có hiệu lực hoàn toàn đối với mặt hàng đường, bãi bỏ hạn ngạch nhập khẩu, hàng nhập khẩu từ các nước ASEAN vào Việt Nam chỉ chịu thuế nhập khẩu 5%. Ngành đường Việt Nam đối mặt với cuộc cạnh tranh không lành mạnh từ đường được trợ giá của chính phủ Thái Lan.

Ở thời điểm hiện tại, đã hơn 1 năm trong lộ trình kéo dài 5 năm Bộ Công thương áp thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp với đường nhập khẩu có nguồn gốc Thái Lan phân loại theo 6 mã HS với mức thuế 47,64%. Theo đó, đã có khoảng thời gian ngắn biên lợi nhuận ngành đường được cải thiện. Tuy vậy, thực tế gần đây cho thấy đã có sự dịch chuyển và gia tăng bất thường đối với lượng đường nhập khẩu từ 5 quốc gia khác thuộc ASEAN (bao gồm Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia và Myanmar). Theo Hiệp hội Mía đường Việt Nam (VSSA), nửa đầu năm 2022, nguồn cung đường có sự tăng mạnh thông qua nhập khẩu trực tiếp chính ngạch từ các nước ASEAN và đường gian lận thương mại qua biên giới Tây Nam với Campuchia, Lào. Đây tiếp tục là thách thức lớn cho ngành mía đường trong nước.

Ngày 01/08/2022, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1514/QĐ-BCT về áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm đường mía nhập khẩu từ Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia và Myanmar. Tuy nhiên nạn buôn lậu, gian lận thương mại vẫn chưa được kiểm soát triệt để, hàng nhập lậu từ Thái Lan vào Việt Nam qua các đường biên, cửa khẩu tại khu vực Miền Trung - Tây Nguyên và khu vực Tây Nam Bộ với mức giá thấp luôn là vấn đề lớn của ngành mía đường Việt Nam.

Để vượt qua những thách thức của thị trường, Công ty Cổ phần Đường Kon Tum sẽ tập trung vào công tác tối ưu hóa năng suất, lên kế hoạch làm sao giảm được chi phí, điều chỉnh giá đường nhằm củng cố thị phần. Ngoài ra, việc xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp đã giúp Công ty nâng cao vị thế cạnh tranh, từ đó đưa ra định hướng phát triển thương hiệu bền vững ở thị trường trong nước, đồng thời, tìm kiếm thị trường xuất khẩu tiềm năng cho sản phẩm Đường Kon Tum trong thời gian sắp tới.

## RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Với lưu lượng lớn, hàm lượng chất hữu cơ cao, nước thải của các nhà máy mía đường có thể làm ô nhiễm môi trường xung quanh. Đường có trong nước thải chủ yếu là đường sucroza và các loại đường khử như glucose, fructoze. Các loại đường này dễ phân hủy trong nước, chúng có khả năng gây cạn kiệt oxy trong nước, làm ảnh hưởng đến hoạt động của quần thể vi sinh vật nước. Các chất lơ lửng có trong nước thải có khả năng lắng xuống đáy nguồn nước gây ra hiện tượng phân hủy kỵ khí làm cho nước có mùi hôi và có màu đen. Ngoài ra, nước thải của nhà máy đường có nhiệt độ cao sẽ làm ức chế hoạt động của vi sinh vật nước. Trong nước thải có chứa các sản phẩm của lưu huỳnh và đôi khi có lẫn dầu mỡ của khu ép mía gây ô nhiễm nguồn nước, làm giảm khả năng tự làm sạch của nguồn nước, khiến một số loài thủy sinh bị chết... Vì vậy, hoạt động liên quan đến sản xuất, kinh doanh của Công ty chịu sự quản lý chặt chẽ của các cấp ban ngành liên quan đến vấn đề bảo vệ môi trường.

Bên cạnh định hướng phát triển, xây dựng thương hiệu vững mạnh và đảm bảo chất lượng sản phẩm đến tay người tiêu dùng, Công ty luôn chú trọng đến việc bảo vệ môi trường. Do đó, Công ty luôn cố gắng nghiên cứu, nâng cấp hệ thống xử lý nước và chất thải góp phần đưa nhà máy hoạt động tối đa, đảm bảo được những quy định về bảo vệ môi trường. Hiện tại, Công ty đang sử dụng công nghệ xử lý nước thải theo công nghệ vi sinh: nước thải qua các bể kỵ khí và hiếu khí. Ngoài vấn đề xử lý chất thải trong sản xuất, Công ty còn thực hiện tuyên truyền nhận thức cho toàn thể cán bộ công nhân viên nhằm bảo vệ môi trường làm việc của chính mình và của Công ty.

## RỦI RO KHÁC

Ngoài những rủi ro trên, còn có nhiều yếu tố rủi ro xảy ra mang tính bất khả kháng khác ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty như hỏa hoạn, thiên tai, dịch bệnh... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Việc chủ động đề phòng và xây dựng các giải pháp ứng phó kịp thời luôn được Công ty chú trọng như tuyên truyền nâng cao hiểu biết về bệnh dịch, mở các lớp huấn luyện phòng cháy chữa cháy cho cán bộ công nhân lao động nhằm nâng cao ý thức, giảm thiểu thiệt hại về người và của.



## PHẦN 2

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

**Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

**Tổ chức và nhân sự**

**Cơ cấu cổ đông, thay đổi đầu tư vốn chủ sở hữu**

**Tình hình đầu tư thực hiện các dự án**

**Tình hình tài chính**

**Báo cáo tác động liên quan đến môi trường xã hội của Công ty**



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



## Công tác thu mua, vận chuyển mía nguyên liệu

Vụ ép 2021-2022 nhờ thiết bị hoạt động ổn định và công tác lập kế hoạch đôn chặt hợp lý đúng theo chủ trương của Ban điều hành, nên sản lượng mía thu mua cơ bản đáp ứng công suất hoạt động của Nhà máy, không để tình trạng mía chặt ra phải chờ trên ruộng quá thời gian quy định. Đặc biệt là việc cân đối được nguồn vốn, thanh toán nhanh tiền mía cho bà con kịp thời ngay sau khi kết thúc vụ ép.

Sản lượng mía thu mua vụ này đạt 94,35% so với kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu là do thời tiết năm 2021 ở Tây Nguyên nắng hạn kéo dài nên tình hình sinh trưởng và phát triển của mía kém, dẫn đến năng suất thấp, sản lượng mía giảm;

Vụ 2021-2022 cũng là vụ thứ 3 liên tiếp, Công ty trực tiếp điều hành xe vận chuyển mía nên việc tổ chức đôn chặt và điều hành xe khá thuận lợi, mía đưa về nhà máy cơ bản tươi, sạch và đảm bảo chất lượng, không còn tình trạng mía chặt ra chờ xe vận chuyển, mía phơi khô trên đồng quá thời gian quy định.



## Công tác đầu tư chăm sóc và trồng mới, trồng lại vụ 2021 - 2022 chuẩn bị cho vụ thu hoạch 2022 - 2023

Diện tích trồng mới, trồng lại dự kiến đưa vào thu hoạch vụ 2022-2023 vẫn còn thấp, nguyên nhân chủ yếu là do:

- » Giãn cách xã hội do dịch bệnh Covid nên việc đi lại vận động bà con nông dân trồng mía bị hạn chế và khó khăn.
- » Tuy giá mía vụ 2021-2022 tăng so với vụ trước nhưng giá một số loại cây trồng khác, đặc biệt là cây mì tăng mạnh, thu nhập trên một đơn vị diện tích của cây mì cao hơn cây mía, vì vậy rất nhiều hộ dân đã ký hợp đồng trồng mía với Công ty nhưng do giá mì cao nên đã hủy hợp đồng.
- » Một số diện tích mía hết chu kỳ phải phá gốc để trồng lại nhưng vì thời tiết khô hạn, nắng nóng kéo dài, không tưới được nước, đất không đủ độ ẩm nên không thể trồng lại mà phải chờ vụ sau
- » Tốc độ đô thị hóa phát triển mạnh mẽ, ngay tại địa bàn vùng nguyên liệu của Công ty, Chính quyền thành phố Kon Tum đã có kế hoạch triển khai nhiều dự án bất động sản vì vậy diện tích mía bị thu hẹp.

## Công tác sản xuất chế biến vụ 2021 - 2022



Công tác sản xuất vụ 2021-2022 có một số ưu điểm, đó là: Dây chuyền hoạt động ổn định, hiệu suất an toàn thiết bị cao, chất lượng đường thành phẩm khá tốt, tỷ lệ đường chất lượng cao chiếm tỷ trọng lớn trong tổng sản lượng đường thành phẩm nhập kho.

Tuy nhiên, một số chỉ tiêu không đạt so với kế hoạch đề ra: Sản lượng đường sản xuất, tiêu hao một số hóa chất... Nguyên nhân chủ yếu đến từ khó khăn ở khâu nguyên liệu đầu vào như đã nói ở phần trước. Bên cạnh đó, ở giai đoạn cuối vụ, mía nguyên liệu không đủ để cung cấp cho dây chuyền sản xuất nên phải ép mỏng hoặc dùng để gom mía, lên xuống máy nhiều lần làm ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả sản xuất chế biến.

## Công tác tiêu thụ

Vụ 2021-2022, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 khiến cho việc kinh doanh, tiêu thụ đường của Công ty gặp khó khăn. Tuy nhiên, với nỗ lực của Ban điều hành đến thời điểm hiện nay Công ty đã bán gần hết hàng tồn kho.





# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



## DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Ông Đặng Việt Anh	Chủ tịch HĐQT	-	-
2	Ông Trần Ngọc Hiếu	Thành viên HĐQT	74.529	1,47%
3	Ông Thái Văn Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	-	-

### Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

#### ÔNG ĐẶNG VIỆT ANH Chủ tịch HĐQT

**Ngày sinh:** 14/09/1978

**Nơi sinh:** TP. Hồ Chí Minh

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

#### Quá trình công tác:

- 2006 – 2007: Công tác tại CTCP Chứng khoán Ngân hàng phát triển Nhà Đồng Bằng Sông Cửu Long
- 2007 – 2008: Công tác tại CTCP Chứng khoán Việt Quốc
- 2009 – 2010: Công tác tại Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước – Chi nhánh khu vực phía Nam
- 2006 – 2010: Thành viên HĐQT CTCP Mía đường Đắk Nông
- 2010 – 2011: Thành viên HĐQT CTCP XNK Lâm Thủy sản Bến Tre
- 2013 – 2015: Thành viên HĐQT CTCP Đường Kon Tum
- 3/7/2015 – nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Đường Kon Tum & Chủ tịch HĐQT CTCP Mía đường Sơn La

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Chủ tịch HĐQT CTCP Mía đường Sơn La

#### Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

- Trần Thị Thái (Mẹ): 152.100 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 3% VDL.

#### ÔNG TRẦN NGỌC HIẾU Thành viên HĐQT

**Ngày sinh:** 12/10/1956

**Nơi sinh:** TP. Hồ Chí Minh

**Trình độ chuyên môn:** 10/10

#### Quá trình công tác:

- 1976 – 1981: Thực hiện nghĩa vụ quân sự, tham gia mặt trận chiến trường Campuchia
- 1982 – 1997: Kinh doanh Lương thực thực phẩm
- 2015 – nay: Thành viên HĐQT CTCP Đường Kon Tum
- 2015 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Mía đường Sơn La

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Mía đường Sơn La

#### Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

- Tạ Ngọc Hương (Vợ): 251.000 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 4,95% VDL
- Trần Ngọc Lan (Con): 250.000 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 4,93% VDL
- Trần Ngọc Tuấn (Con): 246.532 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 4,86% VDL
- Trần Thị Thái (Chị): 152.100 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 3% VDL.

#### ÔNG THÁI VĂN HÙNG Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

**Ngày sinh:** 26/12/1972

**Nơi sinh:** Quảng Nam

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân khoa học

#### Quá trình công tác:

- 1995 – 1996: Kỹ thuật viên phòng kỹ thuật
- 1996 – 2000: Phó quản đốc Phân xưởng sản xuất đường CTCP Mía đường Tuy Hòa
- 2001 – 2011: Trưởng phòng kỹ thuật – KCS CTCP Mía đường Tuy Hòa
- 2011 - 07/2016: Trưởng phòng Vật tư, đầu tư và xây dựng cơ bản CTCP Mía đường Tuy Hòa
- 07/2016 – nay: Thành viên HĐQT CTCP Mía đường Sơn La
- 09/2018 – nay: Thành viên HĐQT CTCP Đường Kon Tum
- 09/2020 – nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Mía đường Sơn La
- 09/2021 – nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Đường Kon Tum

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD CTCP Mía đường Sơn La

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:** Không có





# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Bà Trần Thị Nhi	Trưởng ban Kiểm soát	-	-
2	Bà Nguyễn Thị Thủy	Thành viên BKS	-	-
3	Ông Nguyễn Đức Cần	Thành viên BKS	100	0,00%

### Lý lịch thành viên Ban Kiểm soát

#### BÀ TRẦN THỊ NHI Trưởng Ban Kiểm soát

**Ngày sinh:** 25/10/1964

**Nơi sinh:** TP. Hồ Chí Minh

**Trình độ chuyên môn:** Đại học, Kế toán

#### Quá trình công tác:

- 12/1984 - 06/1989: Phụ trách kế toán, trường dạy nghề nội thương Bình Trị Thiên
- 1989 - 03/2010: Lần lượt là Phó phòng Kế toán, Kế toán trưởng và Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị
- 04/2010 - 09/2013: Phó giám đốc CTCP Thương mại - dịch vụ Quảng Trị
- 10/2013: Công tác tại Công ty TNHH Kim Hà Việt, Thành viên BKS Công ty mía đường Sơn La
- 04/2014 - 10/2015 : Thành viên BKS CTCP Mía đường Sơn La
- 10/2015 - 05/2016 : Trưởng BKS CTCP Mía đường Sơn La
- 07/2015 – nay: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Đường Kon Tum
- 05/2016 đến nay : Thành viên HĐQT CTCP Mía đường Sơn La

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Thành viên HĐQT CTCP Mía đường Sơn La

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:** Không có



#### BÀ NGUYỄN THỊ THỦY Thành viên Ban Kiểm soát

**Ngày sinh:** 13/03/1960

**Nơi sinh:** Bình Dương

**Trình độ chuyên môn:** Đại học Tài chính - Kế toán

#### Quá trình công tác:

- 1985 – 1987: Cục Thuế Bình Dương
- 1987 – 2014: CTCP Đường Bình Dương
- 2014 – nay: Công ty TNHH Kim Hà Việt
- 07/2015 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Đường Kon Tum
- 05/2016 – nay: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Mía đường Sơn La

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Mía đường Sơn La

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:** Không có

#### ÔNG NGUYỄN ĐỨC CẦN Thành viên Ban Kiểm soát

**Ngày sinh:** 20/01/1971

**Nơi sinh:** Quảng Ngãi

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế

#### Quá trình công tác:

- 1990 – 1992: Học ngành Điện, tại Trường Cơ điện Quy Nhơn.
- 1996 – 1997: Học nghề Kiểm tra chất lượng Thực phẩm, tại Trường Trung học Nông nghiệp Công nghiệp Thực phẩm Đà Nẵng
- 1997 - 12/2005: Tổ trưởng Tổ KCs tại Công ty Mía Đường Kon Tum
- 2002 – 2006: Học Đại học Quản trị Kinh doanh, tại Trường Đại học Đà Nẵng.
- 01/2006 - 08/2013: Công tác tại Phòng Kế hoạch Kinh Doanh - Tổng hợp Công ty Đường Kon Tum
- 09/2013 – nay: Phó phòng, Trưởng phòng TC – HC tại CTCP Đường Kon Tum
- 04/2016 – nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Đường Kon Tum

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:** Không có



# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



## DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Bà Đặng Thị Thu Hằng	Tổng Giám đốc	-	-
2	Ông Nguyễn Hữu Quảng	Phó Tổng Giám đốc	-	-
3	Ông Thái Văn Hùng (*)	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	-	-
4	Bà Võ Thị Ái Thùy	Phụ trách công tác kế toán	-	-

### Danh sách thay đổi thành viên Ban điều hành trong năm 2021 - 2022

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	NGÀY BỔ NHIỆM	NGÀY MIỄN NHIỆM
1	Ông Thái Văn Hùng	Phó Tổng Giám đốc	14/09/2021	-
2	Bà Mai Thị Tuyết Nhung	Kế toán trưởng	10/08/2021	23/04/2022
3	Bà Võ Thị Ái Thùy	Phụ trách công tác kế toán	23/04/2022	-

### Lý lịch thành viên Ban điều hành

#### BÀ ĐẶNG THỊ THU HẰNG Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 14/04/1977

Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Thương mại

#### Quá trình công tác:

- 10/2017 đến hiện nay, Bà Đặng Thị Thu Hằng giữ chức vụ Tổng Giám đốc tại CTCP Đường Kon Tum

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

(\*): Xem lý lịch ông Thái Văn Hùng ở phần lý lịch Hội đồng quản trị

#### ÔNG NGUYỄN HỮU QUẢNG

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 20/06/1971

Nơi sinh: Kon Tum

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ hóa Silicat

#### Quá trình công tác:

- 1998 – 1999: Nhân viên phòng Kỹ thuật Công ty mía đường Kon Tum, phó ca sản xuất
- 1999 – 2010: Nhân viên phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần đường Kon Tum, trưởng ca sản xuất
- 2010 – 2012: Phó phòng kỹ thuật Công ty Cổ phần đường Kon Tum
- 2012 – 2016: Phó phòng kỹ thuật Công ty TNHH mía đường Hoàng Anh – Gia Lai, Attapeu - Lào
- 2016 – 2017: Phó phòng kỹ thuật Công ty mía đường TTC – Attapeu – Lào
- 2017 – 2018: Trợ lý Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Đường Kon Tum
- 08/2018 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đường Kon Tum

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

#### BÀ VÕ THỊ ÁI THÙY

Phụ trách công tác kế toán

Ngày sinh: 20/05/1981

Nơi sinh: Quảng Ngãi

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

#### Quá trình công tác:

- 2005 – 2010: Nhân viên kế toán tại Công ty TNHH sản xuất Giấy Nhám Merit Việt Nam và Công ty TNHH Korea Foam - Khu Công nghiệp Việt Hương - Thuận An - Bình Dương
- 2011 – 2017: Nhân viên kế toán tại Công ty Cổ phần đường Kon Tum
- 07/2017 – 2020: Trưởng phòng KHKD-ĐT tại Công ty Cổ phần đường Kon Tum
- 04/2022 – nay: Phụ trách công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Đường Kon Tum

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có



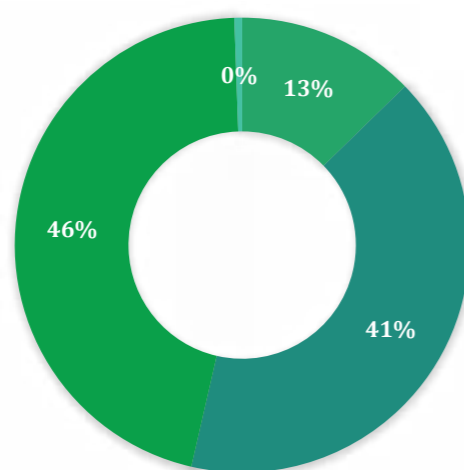
# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## SỐ LƯỢNG CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

Tính tại ngày: 30/06/2022

STT	TÍNH CHẤT PHÂN LOẠI	SỐ LƯỢNG (NGƯỜI)	TỶ LỆ
<b>A</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>183</b>	<b>100,00%</b>
1	Đại học, trên Đại học	19	10,38%
2	Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	66	36,07%
3	Sơ cấp, công nhân kỹ thuật	96	52,46%
4	Lao động phổ thông	2	1,09%
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>183</b>	<b>100,00%</b>
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	60	32,79%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	123	67,21%
<b>C</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>183</b>	<b>100,00%</b>
1	Nam	139	75,96%
2	Nữ	44	24,04%

CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG



■ Trình độ Đại học và trên Đại học      ■ Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp  
■ Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật      ■ Lao động phổ thông

Niên vụ 2021-2022, thu nhập bình quân của lao động Công ty là 5.434.510 đồng/người/tháng.





## CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

### Lương thưởng phúc lợi



Trong năm 2021-2022, tình hình kinh tế tiếp tục gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 cũng như tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành mía đường không được thuận lợi. Tuy vậy, Công ty vẫn luôn đảm bảo công việc, thu nhập ổn định và phúc lợi cho người lao động: Lương hằng tháng của người lao động được chi trả đúng, đủ; thưởng Tết; đóng đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện các chính sách đãi ngộ nhằm khuyến khích tinh thần làm việc của cán bộ công nhân viên căn cứ dựa trên những tiêu chuẩn như: mức độ hoàn thành công việc, năng lực làm việc, khả năng sáng tạo trong quá trình làm việc tại Công ty, đạt danh hiệu thi đua do Công ty đưa ra...

Ngoài ra, nhằm thu hút nhân tài, Công ty có chính sách thu nhập đặc biệt cạnh tranh đối với các nhân sự giỏi, có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân người lao động, mặt khác để thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc.

### Công tác đào tạo và môi trường công việc

Môi trường làm việc ngày càng được cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công nhân lao động làm việc, cống hiến và xứng đáng hưởng thành quả từ sức lao động của mình. Đây là nguồn động viên, khích lệ, thể hiện sự quan tâm của Ban Lãnh đạo với toàn thể cán bộ, công nhân lao động chung tay góp phần xây dựng, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm. Trong năm, công tác đào tạo, bồi dưỡng luôn được Công ty chú trọng và triển khai cho đội ngũ CBCNV để đảm bảo chất lượng nguồn lao động, tăng năng suất lao động, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về năng lực.

Niên vụ vừa qua, với tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, Công ty đã có chính sách giúp đỡ kịp thời để hỗ trợ người lao động nhằm giúp họ an tâm công tác tại Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng tạo môi trường làm việc năng động, đoàn kết từ những hoạt động tập thể như thi đua giữa các phòng ban, văn nghệ, thể thao, tham quan.... Công ty luôn khuyến khích, tạo mọi điều kiện để người lao động có thể phát huy trí tuệ, thể hiện tài năng và cống hiến cho Công ty. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân có hành tích tốt trong hoạt động SXKD, các phong trào thi đua nhằm động viên, khích lệ cán bộ công nhân viên phấn khởi, yên tâm công tác.

### Công tác tuyển dụng

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.

### Bảo hộ lao động và Phương tiện, công cụ làm việc

Nhằm tạo môi trường lao động an toàn, văn minh, thuận tiện cho người lao động, Công ty luôn chú trọng đến nền tảng cơ sở vật chất; cung cấp các phương tiện, công cụ làm việc chất lượng, an toàn, cụ thể:

- » Trang bị đồ Bảo hộ Lao động (BHLĐ) được thực hiện đầy đủ, hợp lý, đảm bảo chất lượng. Công tác quản lý và thực hiện An toàn – Vệ sinh Lao động (AT-VSLĐ) đã được triển khai một cách nghiêm túc, đúng quy định.
- » Tổ chức các đợt tập huấn cho người lao động và thực hiện các đợt kiểm tra đánh giá công tác an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy.
- » Các phương tiện, công cụ làm việc được trang bị đầy đủ cho người lao động trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.



## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

Không có



Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Niên độ 2020 - 2021	Niên độ 2021 - 2022	% 2021 - 2022/ 2020 - 2021
1	Tổng giá trị tài sản	439.578,51	401.185,39	91,27%
2	Doanh thu thuần	248.218,46	176.395,52	71,06%
3	Giá vốn hàng bán	220.314,22	148.400,88	67,36%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	8.879,38	11.070,05	124,67%
5	Lợi nhuận khác	-1.602,00	-532,57	-
6	Lợi nhuận trước thuế	7.277,38	10.537,48	144,80%
7	Lợi nhuận sau thuế	5.671,64	8.009,98	141,23%
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-



## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Niên độ 2020 - 2021	Niên độ 2021 - 2022
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,98	1,05
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,93	0,60
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	62,88%	57,73%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	169,42%	136,60%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	7,50	3,15
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,59	0,56
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	2,28%	4,54%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROEA)	%	3,52%	4,81%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROAA)	%	1,35%	2,53%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	3,58%	6,28%



# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

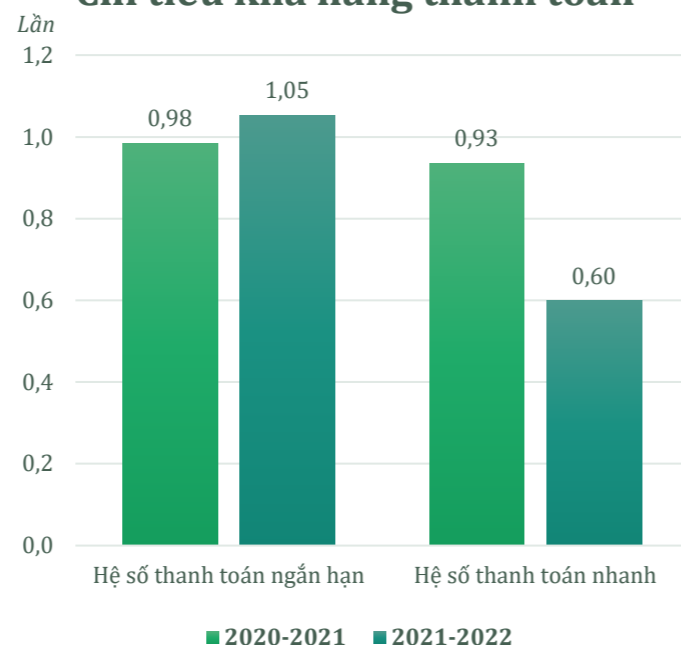
## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU



### Chỉ tiêu về Khả năng thanh toán

Các hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh phản ánh khả năng của doanh nghiệp trong việc thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn. Trong năm, cả tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn đều giảm nhẹ so với năm trước nên Hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty không quá thay đổi, tăng nhẹ từ 0,98 lần năm trước lên 1,05 lần vào năm nay. Tuy nhiên, Hệ số toán nhanh lại thay đổi đáng kể. Điểm nhấn đến từ sự tăng mạnh Hàng tồn kho dẫn đến hệ số thanh toán nhanh giảm từ 0,93 lần năm trước xuống còn 0,6 lần trong năm nay. Cụ thể, lượng hàng tồn kho đã tăng gần 8 lần, khi ghi nhận tăng từ hơn 10.941,18 triệu đồng lên 83.286,20 triệu đồng vào năm nay, trong đó, hơn 70.039 triệu đồng là thành phẩm. Qua đó, có thể thấy được sự khó khăn của Công ty trong bối cảnh ngành đường gặp nhiều vấn đề ở khâu giải quyết đầu ra sản phẩm. Khi tình trạng gian lận thương mại, đường nhập khẩu lậu giá rẻ vẫn đang diễn ra và chưa thể kiểm soát được ở thị trường đường trong nước.

### Chỉ tiêu khả năng thanh toán

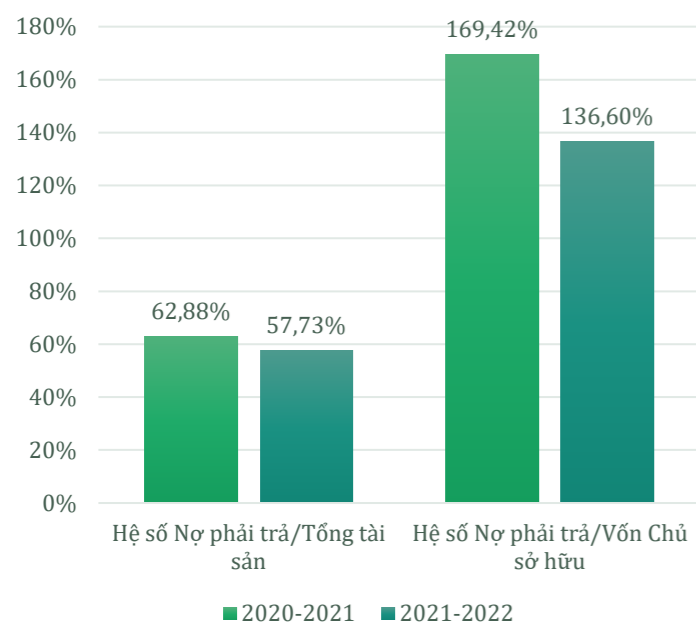


### Chỉ tiêu về Cơ cấu vốn

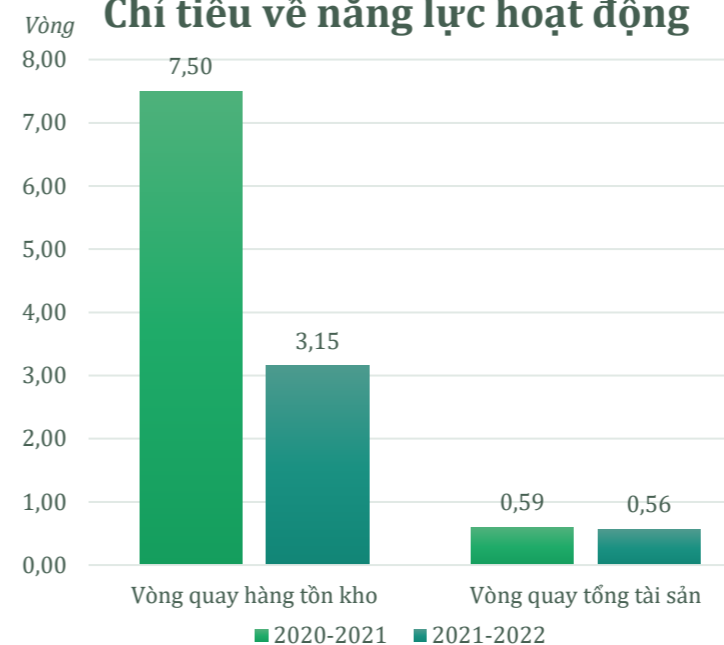
Niên vụ 2021 - 2022, KTS vẫn duy trì cơ cấu vốn không có nhiều thay đổi so với năm 2020 - 2021, hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản giảm nhẹ từ 62,88% xuống còn 57,73%; Hệ số Nợ phải trả/Vốn Chủ sở hữu ghi nhận giảm từ 169,42% còn 136,60%. Nguyên nhân chủ yếu đến từ các khoản giảm hơn 22.644,30 triệu đồng nợ vay cả ngắn hạn lẫn dài hạn của Công ty. Cụ thể, các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam - CN Kon Tum (BIDV) dùng cho mục đích tài trợ vốn lưu động, mở LC của Công ty ghi nhận giảm hơn 12.644,30 triệu đồng, từ 182.090,77 triệu đồng đầu kỳ còn 169.446,46 triệu đồng cuối kỳ. Bên cạnh đó, khoản vay dài hạn từ năm 2017 cũng tại ngân hàng BIDV dùng cho mục đích đầu tư nâng công suất nhà máy đường từ 1800 TMN lên 2500 TMN cũng ghi nhận giảm 10.000 triệu đồng trong kỳ, xuống còn 47.828 triệu đồng vào cuối kỳ. Khoản nợ dài hạn này sẽ đáo hạn vào năm 2027.

Qua đó có thể thấy, tỷ lệ nợ vay của Công ty ngày càng giảm, tình hình tài chính được đảm bảo minh bạch, lành mạnh, vốn được bảo toàn.

### Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



### Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



### Chỉ tiêu về Năng lực hoạt động

Niên vụ 2021-2022, Giá vốn hàng bán ghi nhận giảm đến 32,64% so với niên vụ trước và tương tự, Doanh thu cũng giảm đến 29,94%. Tình hình kinh doanh gặp nhiều khó khăn trong những năm qua đã khiến sản lượng thành phẩm sản xuất và sản lượng hàng bán ra của Công ty đều giảm. Lượng hàng tồn kho vì thế cũng tăng mạnh trở lại, từ hơn 10.941,18 triệu đồng cuối kỳ niên vụ trước đã lên tới hơn 83.286,20 triệu đồng vào cuối kỳ niên vụ 2021-2022. Con số này cũng cao hơn 34,71% so với cùng thời điểm niên vụ 2019-2020. Qua đó, Hệ số Vòng quay hàng tồn kho năm nay đã giảm hơn một nửa so với năm trước, từ 7,50 vòng xuống còn 3,15 vòng.

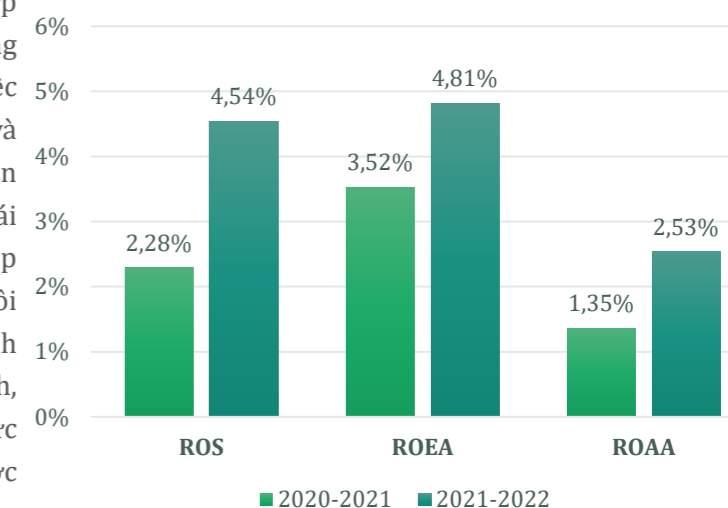
Bên cạnh đó, doanh thu giảm và tổng tài sản cũng ghi nhận giảm nhẹ dẫn đến Hệ số vòng quay tổng tài sản thay đổi không đáng kể, từ 0,59 vòng năm 2020-2021 còn 0,56 vòng vào thời điểm cuối niên vụ năm nay. Qua đó, việc giải quyết đầu ra sản phẩm là nhiệm vụ cho Công ty trong mục tiêu đảm bảo được năng lực hoạt động tốt trong thời gian tới.

### Chỉ tiêu về Khả năng sinh lời

Năm 2021-2022 giá đường thế giới tăng, kết hợp với ngày 15 tháng 6 năm 2021, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1578/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá (CBPG) và chống trợ cấp (CTC) chính thức đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan (Thái Lan) ở mức 47,64%. Điều này đã giúp ngành mía đường trong nước có được sự phục hồi nhất định trong niên vụ vừa qua. Mặc dù Doanh thu và Giá vốn hàng bán năm nay có sự giảm mạnh, nhưng Lợi nhuận sau thuế lại tăng mạnh với mức tăng 41,23%, từ 5.671,64 triệu đồng niên vụ trước lên 8.009,98 triệu đồng vào niên vụ năm nay.

Qua đó, các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty được cải thiện một cách đáng kể. Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS) tăng từ 2,28% niên vụ trước lên 4,54% vào niên vụ năm nay. Các hệ số về ROEA và ROAA cũng được cải thiện với mức ghi nhận lần lượt là 4,81% và 2,53% niên vụ năm nay.

### Chỉ tiêu về khả năng sinh lời





# TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU



**Tổng số cổ phiếu đã phát hành**  
5.070.000 cổ phiếu

**Số lượng cổ phiếu đang lưu hành**  
5.070.000 cổ phiếu



**Số lượng cổ phiếu quỹ**  
0 cổ phiếu

**Mệnh giá cổ phần**  
10.000 đồng/ cổ phiếu

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tính tại ngày: 23/08/2022

STT	LOẠI CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>309</b>	<b>5.059.550</b>	<b>99,79%</b>
1	Cá nhân	303	4.297.770	84,77%
2	Tổ chức	6	761.780	15,03%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>8</b>	<b>10.450</b>	<b>0,21%</b>
1	Cá nhân	6	9.850	0,19%
2	Tổ chức	2	600	0,01%
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>317</b>	<b>5.070.000</b>	<b>100,00%</b>

## DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	LOẠI CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Công ty trách nhiệm hữu hạn Kim Hà Việt	760.500	15,00%
2	Nguyễn Tấn Đạt	358.800	7,08%
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.119.300</b>	<b>22,08%</b>

## TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

Không có

## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có

## CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có





“ Mía đường – một trong những ngành sản xuất truyền thống của Việt Nam – đã từ lâu gắn bó mật thiết trong ngành nông nghiệp của nước ta. Theo thời gian, cùng với sự phát triển của nền kinh tế, những tiến bộ trong khoa học – công nghệ, chất lượng đường cũng như sản lượng đường được làm ra cũng theo đó mà tăng lên. Bên cạnh đó, thách thức được đặt ra là phải làm sao xử lý nước thải mía đường với khối lượng rất lớn thải ra từ nhà máy, bởi nếu không được xử lý một cách triệt để thì rất dễ gây ra những tác động tiêu cực ảnh hưởng đến môi trường cũng như đời sống của người dân. ”



## Tác động đến môi trường

Tuy quá trình sản xuất mía đường chỉ xả ra chất thải hữu cơ, không có hóa chất nhưng nếu không có công nghệ xử lý thì nguy cơ gây hại cho môi trường rất cao. Quá trình sản xuất đường mía thải ra lượng lớn chất thải dưới 3 dạng: Khí thải, nước thải và chất thải rắn.

- » **Khí thải:** các chất gây ô nhiễm môi trường không khí của quá trình sản xuất đường không lớn. Khí thải sinh ra chủ yếu từ lò hơi dùng bã mía làm nhiên liệu, từ quá trình xử lý nước mía bằng CO2 hoặc SO2. Khí lò hơi được tách bụi bằng hệ thống cyclone tách bụi ẩm hoặc cyclone thủy lực có hiệu quả tách cao.
- » **Chất thải rắn:** Quá trình sản xuất đường từ cây mía sẽ sinh ra một số phụ phẩm như bã mía, mật rỉ, bùn lọc... Trong đó, bã mía chiếm 26,8 – 32% lượng mía ép, với độ ẩm khoảng 50%; mật rỉ chiếm 3 – 5% trọng lượng mía đem ép với các thành phần là nước, đường saccara, đường khử, tro, protein... mật rỉ hiện được sử dụng cho sản xuất mì chính cà sản xuất cồn, nấm men... Bên cạnh đó, phần cặn bã còn lại sau khi chế biến đường là bùn lọc, bùn có độ ẩm 75 – 77%, chiếm 3,82 – 5,07% lượng mía ép.
- » **Nước thải:** công nghệ sản xuất đường mía sử dụng khối lượng nước rất lớn cho các mục đích khác nhau. Định mức tiêu hao nước biến động từ 13 -15m3/tấn mía ép. Trong đó nước rửa nhà sàn, nước làm mát trực ép, vệ sinh thiết bị và nước giặt băng tải tách bùn có hàm lượng chất hữu cơ cao cần xử lý chiếm 6 – 10% tổng lượng nước thải.

Là một doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với cây mía đường, KTS luôn nhận thức được rõ ràng những tác động của quá trình sản xuất đường đến môi trường xung quanh và hiệu quả của hoạt động kinh doanh. Công tác xử lý chất thải luôn được Công ty chú trọng, quy trình xử lý chất thải được thực hiện một cách nghiêm túc nhằm hạn chế tối đa các tác động đến môi trường.





## Quản lý nguồn nguyên vật liệu



Trong những năm gần đây, ngành mía đường đã và đang đối mặt với nhiều khó khăn như diện tích thu mua và số hộ dân trồng mía sụt giảm, thời tiết khí hậu bất lợi, vấn đề đường nhập lậu. Nếu như vụ 2017-2018, diện tích mía luôn đạt khoảng hơn 255.000 ha, năng suất trung bình hơn 60 tấn/ha, sản lượng mía ép đạt 15,43 triệu tấn, sản lượng đường là 1,48 triệu tấn, thì từ niên vụ 2018-2019, sản lượng mía bắt đầu sụt giảm và đến niên vụ 2021-2022, diện tích trồng mía chỉ còn gần 129.000 ha, toàn ngành mía đường chỉ ép được 7,50 triệu tấn mía, sản xuất được gần 741.700 tấn đường.

Theo VSSA, là do tác động của đường nhập lậu và gian lận thương mại, nhiều nhà máy phải điều chỉnh giảm giá để cạnh tranh. Giá mía giảm ngoài do tác động của giá đường giảm, còn có các nguyên nhân khác như một số vùng bị hạn hán, mưa lũ, sâu bệnh... làm giảm cả diện tích lẫn năng suất và chất lượng mía.

Vụ 2021-2022, giá đường được cải thiện nên các nhà máy đường nói chung và Công ty cổ phần Đường Kon Tum nói riêng đã đồng loạt tăng giá mua mía. Tuy nhiên tại địa bàn Kon Tum cạnh tranh giữa cây mía và cây mỳ rất gay gắt, giá mỳ luôn ở mức cao, thu nhập từ việc trồng mỳ cao hơn trồng mía khá nhiều. Vì vậy việc phát triển diện tích mía trong vùng hết sức khó khăn.

Để đảm bảo sản lượng đầu vào và kiểm soát được chất lượng nguồn nguyên liệu Công ty đã tiến hành thu mua thêm mía bao tiêu, đồng thời, linh động trong việc thỏa thuận giá nhằm xây dựng mối quan hệ lâu dài. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo cũng theo dõi sát sao và đưa ra kế hoạch hoạt động, sản xuất hợp lý nhằm đảm bảo kế hoạch vận hành của Công ty.

## Tiêu thụ năng lượng và nước

Với những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay, Công ty đã đưa ra một số chính sách sử dụng tiết kiệm nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất, trong đó có nguồn năng lượng và lượng nước tiêu thụ trong sản xuất đường.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
1	Tổng năng lượng tiêu thụ	Kwh	272.000
2	Tổng lượng nước tiêu thụ	m <sup>3</sup>	5.251

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu sử dụng các máy móc, thiết bị có công suất lớn, do đó, Ban Điều hành có trách nhiệm phân bổ nhân sự cho các hoạt động theo dõi, giám sát hệ thống máy móc, thiết bị để vừa đảm bảo hệ thống hoạt động trơn tru vừa chắc chắn được tắt hoàn toàn khi hết giờ làm việc, thực hiện bảo trì định kỳ cho máy móc, thiết bị nhằm duy trì tuổi thọ hệ thống và khả năng vận hành. Ngoài ra, Công ty còn đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao tính tự giác tiết kiệm của người lao động, cán bộ công nhân viên văn phòng góp phần giảm chi phí điện năng, đóng góp vào sự phát triển của Công ty.

Bên cạnh công tác tiết kiệm năng lượng tiêu thụ, với đặc thù của ngành sản xuất mía đường, Công ty sử dụng một lượng nước khá lớn để phục vụ quá trình sản xuất, do đó, lo ngại lớn nhất của Công ty về việc xử lý nước thải là điều khó tránh khỏi. Vì thế, để giải quyết vấn đề trên, Công ty đã thực hiện đưa nguồn nước thải vào bể lắng nhằm lọc tạp chất trước khi đưa ra môi trường, đảm bảo hoạt động của Công ty không ảnh hưởng đến nguồn nước xung quanh, hướng đến sự phát triển bền vững.



## Chính sách liên quan đến người lao động

Tổng nhân sự KTS tính đến ngày 30/06/2022 là 317 người. Thu nhập bình quân năm 2021-2022 là 5,43 triệu đồng/người/tháng.

Công ty luôn đảm bảo ổn định việc làm cho 100% người lao động; thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho tất cả cán bộ công nhân tại Công ty như bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động. Ban Lãnh đạo cũng chủ động thực hiện điều chỉnh mức lương, thưởng sao cho phù hợp với biến động của thị trường nhằm giúp đời sống của người lao động được cải thiện, tạo cơ hội cho người lao động gắn bó lâu dài với Công ty. Ngoài ra, Công ty còn có Công đoàn thường xuyên quan tâm, trợ cấp cho người lao động khi gia đình gặp khó khăn, ốm đau... cũng như tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ thể dục thể thao du lịch, nghỉ mát... nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ công nhân viên của Công ty.

## Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường và trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty đặt mục tiêu bảo vệ môi trường lên hàng đầu, luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về giữ gìn và bảo vệ môi trường. Qua đó, quy trình xử lý chất thải tại Công ty được thực hiện một cách nghiêm túc nhằm hạn chế tối đa các tác động đến môi trường.

Người nông dân gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi nguyên liệu đầu vào là được thu mua từ các nông trại trồng mía trong và ngoài vùng. Với tình trạng cạnh tranh mạnh mẽ trên thị trường tiêu thụ đường hiện nay, Công ty ý thức được tầm quan trọng của việc tìm các giải pháp nhằm phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, từ đó mới có thể đảm bảo được cho những người nông dân có sự an tâm canh tác cũng như hạn chế sự sụt giảm diện tích các vùng nguyên liệu mía hiện nay.



## PHẦN 3

### BÁO CÁO & ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

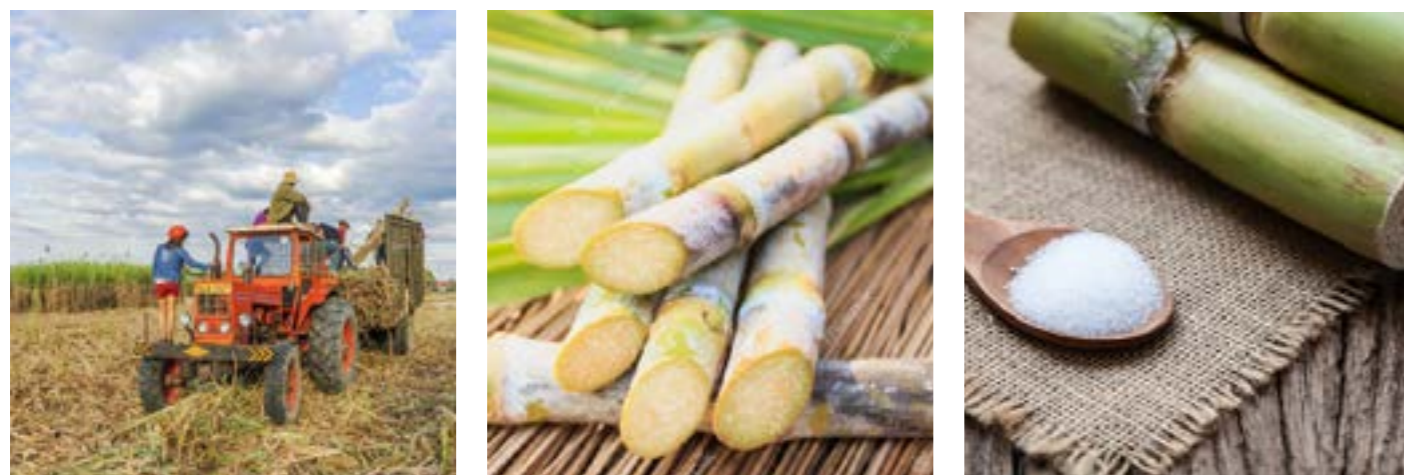
Kế hoạch phát triển trong tương lai

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm với môi trường xã hội của Công ty



# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## Kết quả kinh doanh thực hiện so với kế hoạch vụ 2021 - 2022



STT	MÍA NGUYÊN LIỆU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2021 - 2022	THỰC HIỆN 2021 - 2022	TỶ LỆ TH/KH
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	364.131	176.395	48,44%
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Triệu đồng	4.629	10.537	227,30%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	3.088	8.010	259,39%

Niên độ 2021-2022 một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty không đạt so với kế hoạch, nguyên nhân cơ bản là do:

- » Sản lượng mía nguyên liệu giảm là nguyên nhân chính dẫn đến sản lượng đường sản xuất không đạt so với kế hoạch đề ra.
- » Đại dịch Covid - 19 diễn biến phức tạp, nhiều địa phương trên cả nước thực hiện giãn cách theo chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, giao thương buôn bán bị đình trệ, vận tải hàng hóa bị ách tắc, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, trước những khó khăn nói trên, HĐQT và BĐH đã quyết định thời điểm, giá cả tiêu thụ hàng hóa phù hợp, linh hoạt trong phương thức thu mua nguyên liệu, tiết giảm các khoản chi phí nhằm giảm giá thành sản phẩm. Mặt khác giá đường thế giới niên vụ 2021-2022 có tăng, kết hợp với việc Bộ Công Thương quyết định áp thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp một số sản phẩm đường nhập khẩu từ Thái Lan nên thị trường đường trong nước có khởi sắc, dẫn đến chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế niên độ 2021-2022 đã hoàn thành vượt mức kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 giao là 159,39%.





# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



## Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	30/06/2021		30/06/2022		TH 2022/ 2021
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	215.220,69	48,96%	193.257,05	48,17%	89,79%
Tài sản dài hạn	224.357,82	51,04%	207.928,35	51,83%	92,68%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>439.578,51</b>	<b>100,00%</b>	<b>401.185,39</b>	<b>100,00%</b>	<b>91,27%</b>

Tính đến thời điểm 30/06/2022, Tổng tài sản của Công ty giảm 8,73% so với thời điểm cuối niên vụ trước. Cụ thể, Tài sản ngắn hạn giảm 10,21%. Biến động lớn trong cơ cấu tài sản ngắn hạn đến từ các khoản phải thu và hàng tồn kho. Cụ thể, Các khoản phải thu ngắn hạn giảm đến hơn 93.413,27 triệu đồng, tương ứng giảm 46,41% so với số liệu cuối kỳ niên vụ năm trước. Trong khi đó, lượng hàng tồn kho lại tăng mạnh từ 10.941,18 triệu đồng lên 83.286,20 triệu đồng, chủ yếu là thành phẩm sản xuất với hơn 70.039 triệu đồng. Qua đó có thể thấy, vấn đề giải quyết đầu ra của Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn mặc dù Bộ tài chính đã ban hành biện pháp Phòng vệ thương mại bằng cách đánh thuế vào một số nhóm mặt hàng đường thành phẩm nhập khẩu từ Thái Lan. Bên cạnh đó, Tài sản dài hạn ghi nhận giảm 7,32% vào năm nay. Chi tiết cho thấy không có nhiều thay đổi trong cấu trúc tài sản dài hạn. Khoản giảm trên đến chủ yếu từ khấu hao tài sản cố định hữu hình khi lượng khấu hao ghi nhận giảm gần 14.643,62 triệu đồng.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Nhà cửa, kiến trúc	110.296,77	59.737,28	54,16%
Máy móc, thiết bị	264.593,05	144.341,99	54,55%
Phương tiện vận tải	2.545,24	397,30	15,61%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	543,10	47,86	8,81%
<b>Cộng</b>	<b>377.978,15</b>	<b>204.524,43</b>	<b>54,11%</b>

Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 30/06/2022 là 75.535,28 triệu đồng

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tài sản cố định vô hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Quyền sử dụng đất	1.180,00	1.180,00	100,00%
Phần mềm máy tính	635,08	-	0,00%
Tài sản vô hình khác	143,71	85,31	59,36%
<b>Cộng</b>	<b>1.958,79</b>	<b>1.265,31</b>	<b>64,60%</b>

Quyền sử dụng đất tại Khu dân cư Hòa Thọ, Phường Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng. Thời hạn sử dụng lâu dài, dự kiến để xây kho chứa hàng.

Nguyên giá Tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 30/06/2022: 635,08 triệu đồng.





# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	30/06/2021		30/06/2022		TH 2022/ 2021
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	218.593,18	79,08%	183.791,22	79,35%	84,08%
Nợ dài hạn	57.828,00	20,92%	47.828,00	20,65%	82,71%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>276.421,18</b>	<b>100,00%</b>	<b>231.619,22</b>	<b>100,00%</b>	<b>83,79%</b>

Tổng Nợ phải trả ghi nhận giảm đáng kể tại ngày 30/06/2022 với mức giảm 16,21%, tương ứng giảm hơn 44.801,46 triệu đồng. Điểm nhấn đến từ sự giảm khoản Phải trả người bán ngắn hạn từ 18.903,67 triệu đồng tại ngày 30/06/2021 xuống còn 2.216,29 triệu đồng cùng thời điểm niên vụ năm nay. Bên cạnh đó là các khoản vay cả ngắn hạn lẫn dài hạn đều được ghi nhận giảm trong năm. Khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm từ 182.090,77 triệu đồng cuối niên vụ trước xuống còn 169.446,46 triệu đồng vào cuối niên vụ năm nay. Cùng với đó là khoản giảm 10.000 triệu đồng từ việc chi trả khoản vay dài hạn đến hạn trả năm nay tại ngân hàng BIDV - Chi nhánh Kon Tum. Khoản vay này từ năm 2017 dùng cho mục đích đầu tư nâng cấp công suất nhà máy đường và sẽ đáo hạn vào năm 2027.



# NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- » Trong năm, Công ty đã thực hiện sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều lệ Công ty, cũng như Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát để phù hợp hơn với tình hình quản trị công ty cũng như các quy định của pháp luật hiện hành;
- » Kiện toàn bộ máy tổ chức, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường công tác phối hợp để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Nâng cao chất lượng đội ngũ, cán bộ quản lý, chất lượng công việc;
- » Đổi mới phương thức quản lý, giao quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm, phát huy tính chủ động và trách nhiệm của người quản lý, của người lao động, tạo động lực phát huy hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao thu nhập, đời sống cho người lao động;
- » Có chính sách đãi ngộ cán bộ để thu hút cán bộ như thực hiện chế độ trả lương gắn với vị trí, hiệu quả công việc, cũng như có quy chế phạt nghiêm nếu có các hành vi vi phạm các quy định của Công ty;
- » Xây dựng mạng lưới thông tin với khách hàng thật tốt, nhằm tiếp thu những góp ý của khách hàng để không ngừng cải thiện, nâng cao dịch vụ khách hàng.



# KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TƯƠNG LAI

## Kế hoạch SXKD sản phẩm đường và các sản phẩm sau đường 2022 – 2023

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2022 -2023*
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	405.670
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	399.164
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.506

(\*): Kế hoạch SXKD chính thức sẽ được thể hiện tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

### Các giải pháp thực hiện kế hoạch

Để thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên, đồng thời định hướng phát triển cho Công ty trong những năm tiếp theo, Ban Điều hành đề ra một số giải pháp, cụ thể như sau:

#### Về công tác Nguyên liệu

- » Tiếp tục làm việc với các cấp chính quyền địa phương rà soát, tìm kiếm quỹ đất để phát triển mở rộng thêm diện tích.
- » Tiếp tục tuyên truyền chính sách đầu tư, phương pháp trồng mía mới, cơ giới hóa mô hình canh tác để tăng năng suất, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân gắn bó lâu dài với cây mía để ổn định phát triển vùng nguyên liệu.
- » Tích cực vận động mở rộng diện tích trồng mía tại các huyện trọng điểm của vùng nguyên liệu Công ty như: Thành phố Kon Tum, huyện Sa Thầy, huyện Kon Rẫy, huyện Kon Plong, huyện Ia H'Drai, huyện Đăk Tô, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum và huyện Chư Păh. Bên cạnh đó đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động tại các huyện mà lâu nay cây mía không có trên địa bàn như các huyện Ngọc Hồi, huyện Đăk Glei, huyện Tu Mơ Rông.
- » Tiếp tục mở rộng đầu tư vùng nguyên liệu thuộc các địa bàn lân cận thuộc huyện Chư Prông của tỉnh Gia Lai nhằm bổ sung nguồn nguyên liệu, đảm bảo công suất hoạt động của nhà máy.
- » Thuê đất ở một số địa bàn, Công ty tự đầu tư trồng mía để chủ động nguồn nguyên liệu.
- » Cơ cấu lại chất lượng giống cho phù hợp với thổ nhưỡng khí hậu trong địa bàn tỉnh KonTum, trồng khảo nghiệm các giống mía mới cho năng suất và chữ đường cao; áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào canh tác cây mía để tăng năng suất mía bình quân từ 80 tấn/ha trở lên và chữ đường bình quân đạt  $\geq 10$  CCS, nhằm tăng thu nhập cho bà con nông dân trồng mía.

#### Đối với Khối sản xuất chế biến Đường

- » Tiếp tục nghiên cứu áp dụng công nghệ mới vào sản xuất chế luyện, nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng sản phẩm, giảm tỷ lệ tiêu hao mía/đường; tiếp tục rà soát tiết giảm các khoản chi phí, thực hành tiết kiệm trong mọi lĩnh vực nhằm hạ giá thành sản phẩm, đủ sức cạnh tranh với thị trường.
- » Kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguyên liệu đầu vào, kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu tránh rò rỉ, thất thoát trên dây chuyền để nâng cao hiệu suất thu hồi.

#### Đối với Khối phòng ban nghiệp vụ, phục vụ

- » Xây dựng kế hoạch kinh doanh, phân khúc thị trường tiêu thụ trong tỉnh, ngoài tỉnh, các khách hàng truyền thống để làm cơ sở lập kế hoạch tiêu thụ. Luôn tạo mối quan hệ mật thiết, bền vững với các khách hàng truyền thống của Công ty nhằm tiêu thụ hết sản phẩm, đảm bảo đem lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty. Lắng nghe ý kiến kiến nghị của khách hàng từ đó có những điều chỉnh cần thiết trong quản trị doanh nghiệp, chất lượng sản phẩm phục vụ tốt hơn cho khách hàng, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.
- » Tiếp tục kiện toàn lại bộ máy quản lý, điều hành, rà soát định biên, bố trí lại nguồn nhân lực ở các phòng ban chuyên môn và các tổ sản xuất theo hướng tinh gọn, đảm bảo đủ năng lực và phù hợp với cương vị công tác để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo yêu cầu mới.
- » Chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, quan tâm và đầu tư thích đáng cho công tác bảo vệ môi trường, hệ thống xử lý nước thải, vệ sinh công nghiệp để đáp ứng yêu cầu về Môi trường theo quy định.

# BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



## Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Là một doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất đường, KTS luôn hiểu rõ tầm quan trọng của các vấn đề liên quan đến môi trường. Công tác bảo vệ môi trường không chỉ đơn thuần là hoạt động kinh doanh của công ty nhằm mang đến lợi nhuận, nó còn là ý thức của tập thể, là trách nhiệm của mỗi con người đối với môi trường, xã hội. Trong các cuộc họp, Ban Điều hành thường có những thảo luận liên quan đến công tác bảo vệ môi trường, những đề xuất để tối ưu hóa công tác kinh doanh, sử dụng tiết kiệm tài nguyên nước, năng lượng... Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức phân loại chất thải tại khu vực văn phòng để từng người lao động và người thân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, đảm bảo mỹ quan tại nơi làm việc và nơi ở.

## Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Nhân sự đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển của Công ty. Vì vậy, KTS luôn tạo điều kiện tốt nhất cho cán bộ công nhân viên bằng cách tạo một môi trường làm việc khang trang, sạch đẹp để nhân viên thoải mái làm việc.

Bên cạnh đó Công ty còn tạo điều kiện để người lao động có cơ hội tham gia thi đua, sáng tạo trong công việc, phát huy sở trường của bản thân.

Hàng năm, KTS luôn cố gắng nâng cao mức thu nhập của người lao động, kiến tạo sự trung thành, gắn bó lâu dài và thu hút nhân tài.

## Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh đường, KTS luôn tự ý thức rằng mình phải có trách nhiệm đối với môi trường sống. Công ty luôn đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và địa phương về bảo vệ môi trường. Bên cạnh mục tiêu lợi nhuận, KTS luôn quan tâm đến công tác cải thiện chất lượng dịch vụ, tiếp tục triển khai các chương trình về tiết kiệm năng lượng, phân loại rác tại văn phòng công ty.

Ngoài ra, KTS còn tích cực tổ chức đào tạo, hướng dẫn nâng cao nhận thức của toàn thể cán bộ công nhân viên về công tác bảo vệ môi trường, đảm bảo nhân viên các bộ phận hiểu biết về chính sách, mục tiêu chất lượng – môi trường của Công ty và mục tiêu chất lượng của bộ phận.





## **PHẦN 4**

### **BÁO CÁO & ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

**Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty**

**Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**





# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



## Đánh giá thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch niên độ 2021 - 2022



Niên độ 2021-2022 được xem là thời gian khó khăn và thách thức đối với kinh tế thế giới và Việt Nam nói chung, Công ty CP Đường Kon Tum nói riêng. Nhưng với sự quyết đoán của HĐQT, sự linh hoạt của Ban điều hành trong việc lựa chọn thời điểm, giá cả thu mua nguyên liệu mía, giá bán sản phẩm đường và tác động của việc giá đường thế giới tăng, kết quả kinh doanh niên độ 2021-2022 của Công ty mặc dù không hoàn thành chỉ tiêu doanh thu nhưng chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN đã vượt kế hoạch 159,39%, cụ thể như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2021 - 2022	THỰC HIỆN 2021 - 2022	TỶ LỆ TH/KH
1	Tổng Doanh thu	triệu đồng	364.131	176.395	48,44%
2	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	4.629	10.537	227,30%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	triệu đồng	3.088	8.010	259,39%

Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, quyết định hợp lý nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ SXKD do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

## Công tác tổ chức nhân sự và lao động tiền lương

Công ty thường xuyên quan tâm đến công tác tổ chức nhân sự và lao động tiền lương, nhằm đảm bảo bộ máy hoạt động tinh gọn, năng động; nâng cao năng suất, hiệu quả công việc, từng bước ổn định việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động. Các chế độ chính sách của người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định của Nhà nước.

Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ luôn được quan tâm đúng mức. Không để xảy ra tình trạng cháy nổ hoặc mất an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty.

CBCNV công ty chấp hành nghiêm nội quy, quy chế của Công ty và pháp luật Nhà nước.

## Công tác phối hợp với tổ chức Đảng và Đoàn thể

Hội đồng quản trị thường xuyên phối hợp tốt trong quá trình triển khai công việc với BCH Đảng bộ, BCH Công đoàn, Đoàn Thanh niên để thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước, các Nghị quyết, Kế hoạch của Công ty để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ, nhằm xây dựng Công ty ngày càng phát triển.

Chỉ đạo Ban Điều hành tạo điều kiện và ủng hộ kinh phí để các tổ chức đoàn thể hoạt động có hiệu quả theo đúng chức năng nhiệm vụ của mình, đưa các mặt hoạt động của Công ty đạt nhiều thành tích, góp phần thúc đẩy hoạt động SXKD có hiệu quả.

## Đánh giá về trách nhiệm môi trường và xã hội

Là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành công nghiệp sản xuất chế biến đường, Công ty luôn ý thức được những tác động của quá trình sản xuất lên môi trường xung quanh. Chính vì thế, Hội đồng Quản trị luôn định hướng và thống nhất tầm nhìn hoạt động với Ban Tổng Giám đốc trong các vấn đề liên quan đến môi trường và xã hội.



# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc Công ty, trong điều kiện khó khăn đã hoàn thành nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

## Về công tác Nguyên liệu

Công tác thu mua vận chuyển mía trong vùng từng bước được cải tiến, đáp ứng kịp thời năng lực đồn chặt của bà con nông dân, không có tình trạng mía để khô trên ruộng quá thời gian quy định. Vụ 2021-2022 là vụ thứ 3 liên tiếp, Công ty tiếp tục thực hiện ký hợp đồng vận chuyển mía nguyên liệu trực tiếp với chủ xe nên việc điều hành phương tiện khá thuận lợi và chủ động.

Ban Tổng Giám đốc đã tích cực làm việc với chính quyền địa phương để rà soát tìm kiếm quỹ đất, tuyên truyền chính sách đầu tư, thu mua của Công ty, mở nhiều lớp tập huấn cho bà con nông dân về kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch mía, cung cấp các loại giống mía có năng suất chất lượng cao và các loại phân bón phù hợp với cây mía... nhằm mục đích tăng diện tích và sản lượng mía cho các vụ sau.



## Về công tác sản xuất chế biến Đường

Công tác sản xuất chế biến vụ 2021-2022 có một số tiến bộ như: Máy móc thiết bị được tu bổ sửa chữa kỹ lưỡng, đảm bảo chất lượng, hiệu suất an toàn thiết bị cao, trong quá trình sản xuất ít xảy ra sự cố dừng ép, nên chất lượng đường thành phẩm khá tốt. Người lao động có ý thức trách nhiệm cao, phối hợp nhịp nhàng, đồng đều giữa các công đoạn. Các trưởng ca và ban điều hành sản xuất đã luôn bám sát tình hình nhà máy, phát hiện và khắc phục kịp thời các yếu tố làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Dù vậy, công tác sản xuất vẫn còn một số chỉ tiêu không đạt so với kế hoạch, nhưng mức độ chênh lệch không quá lớn, như: tỷ lệ mía sạch/đường, công suất ép bình quân, các chỉ tiêu về tổn thất...

## Về công tác quản lý Tài chính

Công tác quản lý Tài chính từng bước được cải tiến một cách khoa học, đảm bảo tình hình tài chính minh bạch, lành mạnh, vốn được bảo toàn. Mọi hoạt động đều được kiểm tra và giám sát bởi Ban kiểm soát. Các thông tin, báo cáo về Tài chính được thực hiện kịp thời, đúng theo quy định, đảm bảo cho việc điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả. Các thủ tục về mua, bán, thanh, quyết toán được đơn giản hóa nhưng vẫn đảm bảo đúng quy trình, thủ tục và quy định của pháp luật.

## Về tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị

Quá trình điều hành hoạt động của Công ty, Tổng Giám đốc và người điều hành khác đã kịp thời tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định Hội đồng Quản trị theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, các Quy chế quản lý nội bộ và quy định của pháp luật.

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Hội đồng quản trị đánh giá Tổng giám đốc công ty và người điều hành khác đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong niên độ 2021-2022.



# CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Dự báo niên vụ 2022 – 2023

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2022 - 2023*
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	405.670
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	399.164
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.506

(\*): Kế hoạch SXKD chính thức sẽ được thể hiện tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

## Một số giải pháp thực hiện định hướng

Nhận thức rõ những khó khăn phải đương đầu, Hội đồng quản trị Công ty đã có kế hoạch xác định nhiệm vụ cụ thể trước mắt và dài hạn của từng đơn vị trong Công ty. Các nhiệm vụ, giải pháp hết sức cụ thể và khả thi như:

### Về công tác đầu tư phát triển và thu mua nguyên liệu

- » Tập trung chỉ đạo sâu sát, có hiệu quả công tác đầu tư phát triển vùng nguyên liệu, phấn đấu đến năm 2025 cơ bản vùng nguyên liệu đáp ứng được công suất nhà máy.
- » Duy trì công tác tuyên truyền vận động, tổ chức lồng ghép vào các buổi họp Thôn, bản, các buổi sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các lớp tập huấn để phổ biến các chính sách, mô hình canh tác kiểu mới bằng phương pháp cơ giới hóa đồng bộ, sử dụng các loại phân bón chuyên dùng cho cây mía và phòng trừ sâu bệnh để nâng cao năng suất, chất lượng mía nguyên liệu.
- » Tăng cường việc nghiên cứu, khảo nghiệm các loại giống mía mới có năng suất, chữ đường cao, thay thế các loại giống mía cũ không còn phù hợp để nâng cao thu nhập cho người trồng mía, tạo điều kiện thuận lợi để Công ty hạ giá thành sản phẩm.
- » Tiếp tục vận động mở rộng diện tích trồng mía tại các huyện trọng điểm của vùng nguyên liệu của Công ty như: Huyện Sa Thầy, huyện Kon Rẫy, huyện Kon Plong, huyện Ia H'Drai, huyện Đăk Tô, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động tại các huyện mà lâu nay cây mía chưa có trên địa bàn như các huyện Ngọc Hồi, huyện Đăk Glei, huyện Tu Mơ Rông.
- » Tiếp tục đầu tư phát triển mở rộng diện tích trồng mía tại các huyện lân cận Huyện Chưprong ở tỉnh Gia Lai để bổ sung nguyên liệu cho nhà máy hoạt động đảm bảo công suất.
- » Thực hiện chính sách Công ty thuê đất tự trồng mía để chủ động nguồn nguyên liệu.

### Về công tác sản xuất

- » Tăng cường quản lý sản xuất từ khâu nguyên liệu đầu vào đến chất lượng đường thành phẩm. Xây dựng thương hiệu Đường RS của Công ty cổ phần Đường Kon Tum có tiêu chuẩn chất lượng cao đủ sức cạnh tranh với các sản phẩm tương tự trong nước và nhập khẩu.
- » Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ thế giới vào công tác sản xuất để nâng cao hiệu suất thu hồi, giảm giá thành sản phẩm.
- » Đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để đổi mới công nghệ trong sản xuất kinh doanh nhằm tạo ra nhiều lợi nhuận. Đầu tư ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện đại để sản xuất sản phẩm, quản lý hệ thống phân phối và quản lý điều hành hiệu quả hơn.

### Về tài chính

Tiếp tục cơ cấu lại nguồn lực tài chính để nâng cao năng lực hoạt động của Công ty. Quản lý chặt chẽ chi phí, nâng cao năng lực quản trị tài chính, giám sát chặt chẽ công tác đầu tư và sử dụng vốn hiệu quả, đảm bảo phát triển liên tục, ổn định, bền vững.

### Về nhân sự

- » Tiếp tục kiện toàn lại bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn, năng động với đội ngũ cán bộ có trình độ quản lý và chuyên môn cao. Xây dựng cơ chế lãnh đạo, quản lý mới một cách có hệ thống, tiếp thu các tri thức kinh doanh mới để nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.
- » Xây dựng chính sách sử dụng và đãi ngộ đối với người lao động nhằm phát huy năng lực và khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân phục vụ cho mục tiêu phát triển của Công ty.



## **PHẦN 5**

### **QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**Hội đồng quản trị**

**Ban Kiểm soát**

**Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát**



Hội đồng quản trị hoạt động trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật; Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 và tình hình thực tế của Công ty, niên độ 2021-2022, Hội đồng Quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp và lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, ban hành 25 Nghị quyết, 14 Quyết định để triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 đề ra.

Trong quá trình hoạt động Hội đồng Quản trị luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; tất cả các cuộc họp của Hội đồng Quản trị đều do Chủ tịch HĐQT chủ trì, được tiến hành hàng quý. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị đều được xây dựng trên nguyên tắc tập thể, đảm bảo tính khách quan và tập trung trí tuệ của các thành viên HĐQT, phù hợp với chức năng, quyền hạn của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Các thành viên chủ chốt của Ban điều hành và Ban kiểm soát được mời tham dự tại các phiên họp của Hội đồng quản trị được tổ chức trực tiếp, trực tuyến hoặc nhận được đầy đủ tài liệu đối với các trường hợp lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.

Định kỳ hoặc bất thường, Hội đồng Quản trị tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đặc biệt giai đoạn trước khi vào vụ sản xuất, Hội đồng quản trị đã tham gia họp trực tuyến, định kỳ 2 tuần/lần với Ban tổng giám đốc và Trưởng các đơn vị trực thuộc để chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh và giải quyết những khó khăn vướng mắc của Ban điều hành, nhằm phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của Công ty.

Sự quan tâm sâu sát của Hội đồng quản trị đã giúp cho hoạt động của Công ty ổn định, vượt qua khó khăn, thách thức và hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản của niên độ 2021-2022.

Căn cứ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Hội đồng quản trị tự đánh giá, niên độ 2021-2022, Hội đồng quản trị và từng thành viên HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ được giao.

## CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP
1	Đặng Việt Anh	Chủ tịch HĐQT	04	100%
2	Trần Ngọc Hiếu	Thành viên HĐQT	04	100%
3	Thái Văn Hùng	Thành viên HĐQT	04	100%

**Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị (01/07/2021 - 30/06/2022):** Không có

## CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
<b>I. 01/07/2021 - 31/12/2021</b>				
1	42/NQ-HĐQT/2021	16/07/2021	Nghị quyết thông qua thành lập bộ phận KSNB kiêm KTNB	100%
2	43/QĐ-HĐQT/2021	16/07/2021	Quyết định thành lập bộ phận KSNB kiêm KTNB	100%
3	44/NQ-HĐQT/2021	22/07/2021	Nghị quyết Họp HĐQT thường kỳ quý IV/2021	100%
4	45/NQ-HĐQT/2021	28/07/2021	Nghị quyết thông qua chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHCĐTN 2021	100%
5	49/QĐ-HĐQT/2021	10/08/2021	Quyết định miễn nhiệm Quyền kế toán trưởng Ông Phạm Đức Cơ	100%
6	50/QĐ-HĐQT/2021	10/08/2021	Quyết định bổ nhiệm kế toán trưởng Bà Mai Thị Tuyết Nhung	100%
7	52/NQ-HĐQT/2021	30/08/2021	Nghị quyết thông qua chốt danh sách cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản	100%
8	53/QĐ-HĐQT/2021	30/08/2021	Quyết định phê duyệt ngày ĐKCC chốt DSCĐ thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
9	56/NQ-HĐQT/2021	10/09/2021	Nghị quyết thông qua nội dung tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	100%
10	58/QĐ-HĐQT/2021	14/09/2021	Quyết định bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty	100%
11	60/QĐ-HĐQT/2021	19/09/2021	Quyết định thành lập Ban kiểm phiếu, Giám sát kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
12	63/QĐ-HĐQT/2021	28/09/2021	Quyết định ban hành quy chế nội bộ về quản trị Công ty	100%
13	64/NQ-HĐQT/2021	04/10/2021	Nghị quyết gia hạn thời gian tổ chức ĐHCĐTN 2021	100%
14	65/NQ-HĐQT/2021	18/10/2021	Nghị quyết họp HĐQT thường kỳ quý I niên độ 2021-2022	100%
15	67/NQ-HĐQT/2021	29/10/2021	Nghị quyết thông qua kế hoạch tổ chức ĐCĐTN 2021	100%
16	70/NQ-HĐQT/2021	25/11/2021	Nghị quyết thông qua nội dung, chương trình, Tài liệu ĐCĐTN 2021	100%
17	73/QĐ-HĐQT/2021	21/12/2021	Quyết định ban hành sửa đổi, bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo TT 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020	100%



STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
18	74/QĐ-HĐQT/2021	21/12/2021	Quyết định ban hành quy chế hoạt động của HĐQT Công ty theo TT 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020	100%
19	76/NQ-HĐQT/2021	27/12/2021	Nghị quyết thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2021-2022	100%
20	78/NQ-HĐQT/2021	27/12/2021	Nghị quyết thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2021-2022	100%
21	80/NQ-HĐQT/2021	30/12/2021	Nghị quyết thông qua chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán BCTC niên độ 2021-2022	100%
22	82/NQ-HĐQT/2021	30/12/2021	Nghị quyết thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2021-2022	100%
<b>II. 01/01/2022 - 30/06/2022:</b>				
23	02/NQ-HĐQT/2022	11/01/2022	Nghị quyết thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2021-2022	100%
24	04/NQ-HĐQT/2022	11/01/2022	Nghị quyết thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2021-2022	100%
25	09/NQ-HĐQT/2022	19/01/2022	Nghị quyết thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2021-2022	100%
26	10/NQ-HĐQT/2022	20/01/2021	Nghị quyết Hợp HĐQT thường kỳ quý II/2022	100%
27	12/NQ-HĐQT/2022	21/01/2022	Nghị quyết thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2021-2022	100%
28	14/NQ-HĐQT/2022	25/01/2022	Nghị quyết thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2021-2022	100%
29	16/NQ-HĐQT/2022	28/01/2022	Nghị quyết thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2021-2022	100%
30	18/NQ-HĐQT/2022	08/02/2022	Nghị quyết thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2021-2022	100%
31	19A/NQ-HĐQT/2022	15/04/2022	Nghị quyết thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2021-2022	100%
32	22/QĐ-HĐQT/2022	23/04/2022	Quyết định của HĐQT thông qua miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty	100%
33	23/QĐ-HĐQT/2022	23/04/2022	Quyết định của HĐQT thông qua bổ nhiệm chức vụ Phụ trách kế toán Công ty	100%
34	25/NQ-HĐQT/2022	02/06/2022	Nghị quyết thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2021-2022	100%

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
35	27/NQ-HĐQT/2022	08/06/2022	Nghị quyết thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2021-2022	100%
36	29/NQ-HĐQT/2022	09/06/2022	Nghị quyết thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC niên độ 2021-2022 (từ ngày 01/07/2021-30/06/2022)	100%
37	30/QĐ-HĐQT/2022	20/06/2022	Quyết định ban hành quy chế công bố thông tin Công ty	100%
38	31/QĐ-HĐQT/2022	23/06/2022	Quyết định thành lập và bổ nhiệm nhân sự bộ phận kiểm toán nội bộ Công ty	100%
39	32/QĐ-HĐQT/2022	23/06/2022	Quyết định ban hành quy chế kiểm toán nội bộ Công ty	100%

### Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Không có

### Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban trực thuộc. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một cán bộ làm Thư ký Hội đồng quản trị; Khi cần thiết Hội đồng quản trị sử dụng các cán bộ quản lý Công ty để giúp việc cho Hội đồng quản trị.





# BAN KIỂM SOÁT

## CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP BKS THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP
1	Trần Thị Nhi	Trưởng ban Kiểm soát	04	100%
2	Nguyễn Thị Thủy	Thành viên BKS	04	100%
3	Nguyễn Đức Cần	Thành viên BKS	04	100%

## HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

- » Trong niên vụ 2021-2022, BKS đã tổ chức 04 đợt kiểm tra trực tiếp hoạt động SXKD, thẩm định báo cáo tài chính kiểm toán niên vụ 2020-2021, báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2021-2022, kiểm tra tình hình thu chi nội bộ; kiểm tra công tác nguyên liệu và thu hồi công nợ đầu tư vụ 2021-2022; kiểm tra công tác mua sắm vật tư, nghiệm thu, tiêu thụ sản phẩm và các phụ phẩm sau đường.
- » Phối hợp với các phòng ban trong công ty trực tiếp tham gia kiểm kê vật tư, hàng hóa, kiểm kê quỹ tiền mặt, đối chiếu công nợ đột xuất và theo định kỳ.
- » Các KSV đã chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công bằng công tác kiểm tra, giám sát trực tiếp và thông qua báo cáo của HĐQT, BĐH gửi cho BKS và các kênh thông tin khác.
- » Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, giám sát chặt chẽ hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước, Quy chế quản trị nội bộ, đảm bảo các quyền lợi của cổ đông.
- » Thông qua việc kiểm tra, giám sát, BKS đã kiến nghị với HĐQT, BĐH một số giải pháp tích cực trong công tác quản lý, điều hành, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ SXKD vụ 2021-2022 của Công ty.
- » Hoạt động giám sát đối với HĐQT: Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, quản lý, giám sát hoạt động SXKD của Công ty và công tác điều hành của Tổng Giám đốc.
- » Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong hoạt động SXKD, công tác quản lý và công bố thông tin cũng như trong các giao dịch.
- » Hoạt động giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã điều hành hoạt động của Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Ban TGD đã nghiêm túc triển khai các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, mặc dù điều kiện kinh doanh gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nhưng kết quả kinh doanh là khả quan, đảm bảo an toàn vốn cho Nhà đầu tư.

## SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Giữa BKS, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ. BKS nhận được sự hợp tác tích cực của HĐQT và BĐH, các cuộc họp của HĐQT đều mời BKS tham gia, các chủ trương lớn, các quyết định quan trọng BĐH đều gửi tài liệu cho BKS. Các đề xuất, kiến nghị của BKS đều được HĐQT, BĐH tiếp thu và ghi nhận.





# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT



## LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Đơn vị tính: đồng/năm

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	THÙ LAO	LƯƠNG	THƯỞNG
<b>I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>					
1	Đặng Việt Anh	Chủ tịch HĐQT	180.000.000	-	-
2	Trần Ngọc Hiếu	Thành viên HĐQT	96.000.000	-	-
3	Thái Văn Hùng	Thành viên HĐQT	96.000.000	-	-
<b>II. BAN KIỂM SOÁT</b>					
1	Trần Thị Nhi	Trưởng BKS	96.000.000	-	-
2	Nguyễn Thị Thủy	Thành viên BKS	48.000.000	-	-
3	Nguyễn Đức Cần	Thành viên BKS	48.000.000	115.532.403	9.803.000
<b>III. BAN ĐIỀU HÀNH</b>					
1	Đặng Thị Thu Hằng	Tổng Giám đốc	-	359.999.997	11.712.000
2	Nguyễn Hữu Quảng	Phó Tổng Giám đốc	-	149.971.654	11.712.000
3	Thái Văn Hùng	Phó Tổng Giám đốc	-	96.085.636	4.404.000
4	Phạm Đức Cơ	Q. Kế toán trưởng	-	10.200.900	-
5	Mai Thị Tuyết Nhung	Kế toán trưởng	-	79.161.420	5.255.000
6	Võ Thị Ái Thùy	Phụ trách Kế toán	-	28.030.246	500.000

## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Không có

## HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Danh sách các bên liên quan có phát sinh giao dịch trong năm

STT	BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY	SỐ GIẤY CHỨNG NHẬN ĐKDN	ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH
1	Công ty TNHH Kim Hà Việt	Cổ đông lớn	0303266898	292 Hùng Vương, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Vương Quốc Việt	Bà Tạ Ngọc Hương vợ ông Trần Ngọc Hiếu (thành viên HĐQT Công ty) là đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Đầu tư Vương Quốc Việt	0309586076	48 đường Trần Chánh Chiểu, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
3	Công ty Cổ phần Mía Đường Tuy Hòa	Ông Đặng Việt Anh là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đường Kon Tum và Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Mía đường Tuy Hòa	4400118317	Thôn Lương Phước, Xã Hòa Phú, Huyện Tây Hoà, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam
4	Công ty Cổ phần Mía Đường Sơn La	Ông Đặng Việt Anh Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đường Kon Tum và Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La	5500155321	Km 34 quốc lộ 6 Sơn La- Hà Nội, Thị Trấn Hát Lót, Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

## HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Giao dịch với các bên liên quan trong năm như sau

*Đơn vị tính: đồng*

STT	TÊN TỔ CHỨC	LOẠI GIAO DỊCH	2020-2021	2021-2022
1	Công ty TNHH Kim Hà Việt	Doanh thu bán đường, gia công đóng gói	41.745.432.899	41.973.435.443
		Doanh thu lãi chậm thanh toán	456.582.315	203.935.663
		Mua nguyên liệu, bao bì	39.260.000	2.926.115.650
2	CTCP Đầu tư Vương Quốc Việt	Doanh thu bán đường	20.857.142.858	16.666.666.667
		Doanh thu lãi chậm thanh toán	1.614.663.018	1.425.764.658
3	Công ty Cổ phần Mía Đường Tuy Hòa	Bán hàng	36.000.000.000	-
		Doanh thu lãi chậm thanh toán	3.225.538.767	68.520.547
4	Công ty Cổ phần Mía Đường Sơn La	Mua hàng	9.428.571.429	4.857.142.857
		Lãi mua hàng trả chậm	176.572.602	136.701.370

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Không có

## VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊN VỤ 2021-2022

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo được hoạt động của Công ty một cách suôn sẻ nhất; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của công ty và của các cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả, từ đó khuyến khích công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất.

Năm qua, tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, ĐHĐCĐ cũng đã thông qua Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều lệ Công ty, các Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Tiếp tục với đó, nhằm phù hợp hơn đối với tình hình quản trị công ty ở thời điểm hiện tại cũng như đồng bộ với các quy định của pháp luật hiện hành, Công ty cũng đã rà soát lại, chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ về Quản trị công ty và sẽ kính trình ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ sắp tới.



## PHẦN 6

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

Báo cáo kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính 2021-2022

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

### Thông tin chung của Công ty

Công ty Cổ phần Đường Kon Tum (sau đây gọi tắt là "Công ty") hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3803000111 ngày 27 tháng 10 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hiện tại có mã số doanh nghiệp là 6100228104).

### Hội đồng quản trị

- |                      |                            |
|----------------------|----------------------------|
| - Ông Đặng Việt Anh  | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| - Ông Trần Ngọc Hiếu | Thành viên                 |
| - Ông Thái Văn Hùng  | Thành viên                 |

### Ban Tổng Giám đốc

- |                        |                   |                            |
|------------------------|-------------------|----------------------------|
| - Bà Đặng Thị Thu Hằng | Tổng Giám đốc     |                            |
| - Ông Nguyễn Hữu Quảng | Phó Tổng Giám đốc |                            |
| - Ông Lê Đức Duy       | Phó Tổng Giám đốc | Miễn nhiệm ngày 14/09/2021 |
| - Ông Thái Văn Hùng    | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 14/09/2021   |

### Ban kiểm soát

- |                      |            |
|----------------------|------------|
| - Bà Trần Thị Nhi    | Trưởng Ban |
| - Bà Nguyễn Thị Thủy | Thành viên |
| - Ông Nguyễn Đức Cẩn | Thành viên |

### Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này là Bà Đặng Thị Thu Hằng - Chức danh: Tổng Giám đốc.

### Trụ sở đăng ký kinh doanh

Công ty có trụ sở tại Km2, Thôn Kon Rò Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum.

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán BDO là Công ty kiểm toán cho Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Về báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đường Kon Tum (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính của Công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022 đính kèm được trình bày từ trang 06 đến trang 37. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc báo cáo tài chính này đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Kon Tum, ngày 12 tháng 09 năm 2022

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc,



Tổng Giám đốc  
Đặng Thị Thu Hằng



Tel: +84 (0)24 37833911/12/13  
 Fax: +84 (0)24 37833914  
 www.bdovietnam.vn

20<sup>th</sup> Floor, Icon 4 Tower  
 243A De La Thanh St.  
 Dong Da District, Hanoi,  
 Vietnam

Số: BCKT/BDO/2022. 5.4.1

Hà Nội, ngày 12 tháng 09 năm 2022

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Đường Kon Tum  
 cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2022

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đường Kon Tum (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 12 tháng 09 năm 2022, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về sự hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2021 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác, kiểm toán viên này đã phát hành Báo cáo kiểm toán số 0353/2021/BCTC-KTV ngày 21/09/2021 có ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này.

### CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO



Bất Văn Vương - Phó Tổng Giám đốc  
 Số Giấy CNDKHN kiểm toán 0780-2018-038-1

Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm toán viên  
 Số Giấy CNDKHN kiểm toán 1906-2018-038-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022

**B01-DN**

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>193.257.047.508</b>	<b>215.220.685.952</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>2.053.184.841</b>	<b>2.772.552.795</b>
1. Tiền	111		2.053.184.841	2.772.552.795
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>107.847.010.029</b>	<b>201.260.281.837</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	84.526.847.000	164.160.025.000
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	20.972.627.463	32.432.298.180
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	3.140.000.000	3.140.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	2.843.956.470	5.161.630.274
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(3.636.420.904)	(3.633.671.617)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>83.286.201.784</b>	<b>10.941.180.907</b>
1. Hàng tồn kho	141		83.602.232.166	10.941.180.907
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(316.030.382)	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>70.650.854</b>	<b>246.670.413</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	70.650.854	246.670.413
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022

**B01-DN**

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>207.928.346.697</b>	<b>224.357.822.355</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>205.789.743.613</b>	<b>221.705.855.312</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	204.524.433.228	220.433.359.210
- Nguyên giá	222		377.978.149.508	376.718.796.676
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(173.453.716.280)	(156.285.437.466)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	1.265.310.385	1.272.496.102
- Nguyên giá	228		1.958.794.286	1.958.794.286
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(693.483.901)	(686.298.184)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>61.849.570</b>	<b>78.927.108</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		61.849.570	78.927.108
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.076.753.514</b>	<b>2.573.039.935</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	2.076.753.514	2.573.039.935
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>401.185.394.205</b>	<b>439.578.508.307</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022

**B01-DN**

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>231.619.223.186</b>		<b>276.421.184.280</b>	
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>183.791.223.186</b>		<b>218.593.184.280</b>	
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	2.216.289.949		18.903.671.547	
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	678.350.500		629.684.050	
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	6.117.395.513		7.634.421.689	
4. Phải trả người lao động	314	V.14	829.432.637		1.605.396.092	
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	1.496.331.262		4.804.780.280	
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-		-	
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-		-	
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-		-	
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	458.050.381		600.782.499	
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	169.446.463.671		182.090.766.624	
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18	2.025.357.500		2.015.929.726	
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		523.551.773		307.751.773	
13. Quỹ bình ổn giá	323		-		-	
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-		-	
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>47.828.000.000</b>		<b>57.828.000.000</b>	
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-		-	
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-		-	
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-		-	
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-		-	
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-		-	
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-		-	
7. Phải trả dài hạn khác	337		-		-	
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17	47.828.000.000		57.828.000.000	
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-		-	
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-		-	
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-		-	
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-		-	
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-		-	

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022

**B01-DN**

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>169.566.171.019</b>		<b>163.157.324.027</b>	
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.19</b>	<b>169.566.082.837</b>		<b>163.157.235.845</b>	
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.700.000.000		50.700.000.000	
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.700.000.000		50.700.000.000	
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-		-	
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.609.812.512		2.609.812.512	
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-		-	
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-		-	
5. Cổ phiếu quỹ	415		-		-	
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-		-	
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-		-	
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		18.674.216.181		18.674.216.181	
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-		-	
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		7.935.631.808		9.036.762.274	
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		89.646.422.336		82.136.444.878	
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		81.636.444.878		76.464.801.545	
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		8.009.977.458		5.671.643.333	
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-		-	
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>88.182</b>		<b>88.182</b>	
1. Nguồn kinh phí	431		88.182		88.182	
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-		-	
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>401.185.394.205</b>		<b>439.578.508.307</b>	

Lập ngày 12 tháng 09 năm 2022

Phụ trách kế toán



Vũ Thị Ái Thùy

Tổng Giám đốc



Đặng Thị Thu Hằng

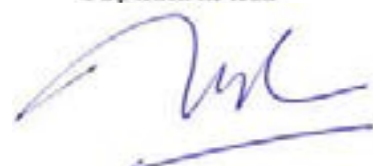
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM**  
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2022

B02-DN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số năm nay	Số năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	176.395.520.303	248.218.462.434
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>176.395.520.303</b>	<b>248.218.462.434</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	148.400.884.210	220.314.222.352
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>27.994.636.093</b>	<b>27.904.240.082</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	9.483.127.587	8.141.416.468
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	19.562.167.322	20.606.342.694
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		<i>19.558.275.722</i>	<i>20.339.087.454</i>
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	681.965.842	1.005.271.168
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	6.163.579.105	5.554.662.771
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>11.070.051.411</b>	<b>8.879.379.917</b>
11. Thu nhập khác	31	VI.7	821.220.742	119.349.399
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.353.788.863	1.721.351.513
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>(532.568.121)</b>	<b>(1.602.002.114)</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>10.537.483.290</b>	<b>7.277.377.803</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10	2.527.505.832	1.605.734.470
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>8.009.977.458</b>	<b>5.671.643.333</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	1.580	921

Lập ngày 12 tháng 09 năm 2022

Phụ trách kế toán



Võ Thị Ái Thủy

Tổng Giám đốc



Đặng Thị Thu Hằng

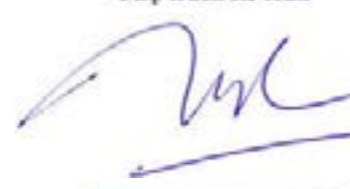
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM**  
**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2022  
 (Phương pháp trực tiếp)

B03-DN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số năm nay	Số năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		252.575.637.400	172.701.619.100
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(187.389.849.339)	(140.652.272.128)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(15.048.846.037)	(12.610.095.539)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(23.365.622.122)	(15.893.475.484)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(1.605.734.470)	(472.660.152)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		11.115.254.060	6.020.233.775
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(24.777.692.409)	(16.341.296.647)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>11.503.147.083</b>	<b>(7.247.947.075)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.515.144.856)	(5.683.958.523)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		11.936.932.772	5.125.987
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>10.421.787.916</b>	<b>(5.678.832.536)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		185.829.559.826	143.355.923.411
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(208.473.862.779)	(129.263.180.935)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(22.644.302.953)</b>	<b>14.092.742.476</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(719.367.954)</b>	<b>1.165.962.865</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>2.772.552.795</b>	<b>1.606.589.930</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>2.053.184.841</b>	<b>2.772.552.795</b>

Lập ngày 12 tháng 09 năm 2022

Phụ trách kế toán



Võ Thị Ái Thủy

Tổng Giám đốc



Đặng Thị Thu Hằng



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2022

B09-DN

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đường Kon Tum (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập dựa trên cơ sở cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước (Công ty Đường Kon Tum) theo Quyết định số 1459/QĐ-BNN-ĐMĐN ngày 12 tháng 5 năm 2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3803000111 ngày 27 tháng 10 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hiện tại có mã số doanh nghiệp là 6100228104).

Cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) kể từ ngày 31/12/2010 với mã chứng khoán là KTS.

Công ty có trụ sở tại Km2, Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum.

#### 2. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính:

- Sản xuất, kinh doanh đường và các sản phẩm có liên quan.

#### 3. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ hoạt động của Công ty là khoảng thời gian từ khi mua nguyên vật liệu tham gia vào quy trình sản xuất đến khi chuyển đổi thành tiền hoặc tài sản dễ chuyển đổi thành tiền, thường không quá 12 tháng. Công ty sản xuất theo vụ mùa thông thường từ tháng 11 năm trước đến tháng 06 năm sau.

#### 4. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Đại dịch Covid-19 đang ảnh hưởng tiêu cực đến toàn bộ nền kinh tế và hầu hết các doanh nghiệp và ngành nghề. Tình hình này dẫn đến các yếu tố không chắc chắn và có thể tác động đến môi trường mà Công ty đang hoạt động. Ban Tổng Giám đốc vẫn đang tiếp tục theo dõi các diễn biến của tình hình, cũng như những đánh giá các ảnh hưởng tài chính liên quan đến việc đánh giá tài sản, các khoản dự phòng và nợ tiềm tàng, đồng thời sử dụng các ước tính và xét đoán đối với các vấn đề khác nhau, dựa trên thông tin tin cậy có được đến nay lập báo cáo tài chính này.

#### 5. Nhân viên

Tổng số cán bộ nhân viên của Công ty tại ngày 30/06/2022 là 188 người (Tại ngày 30/06/2021 là 173 người).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Kỳ kế toán năm:** Theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/07 và kết thúc vào ngày 30/06 năm tiếp theo.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư 200/2014/TT - BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 200"), Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

Báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2022

B09-DN

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã lập và trình bày báo cáo tài chính tuân thủ các yêu cầu của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các tài liệu hướng dẫn có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này. Những chính sách kế toán được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính của năm tài chính gần nhất.

#### 1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo. Việc xác định các khoản tương đương tiền đảm bảo theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 24 "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

#### 2. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi từ khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- **Phải thu khách hàng:** Gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua, bán.

- **Phải thu khác:** Gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán (như: phải thu về lãi cho vay, tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia; các khoản chi hộ bên thứ ba được quyền nhận lại; các khoản bên nhận ủy thác xuất khẩu phải thu hộ cho bên giao ủy thác; các khoản phải thu về cho mượn tài sản, phải thu về tiền phạt, bồi thường, tài sản thiếu chờ xử lý...).

Các khoản nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, khoản phải thu có thời gian thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh được phân loại là phải thu ngắn hạn, khoản phải thu có thời gian thu hồi còn lại trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là khoản phải thu dài hạn.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ. Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản nợ phải thu, căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### 3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho tại địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ đi (-) chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

**Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho:** Bình quân gia quyền.

**Phương pháp xác định chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ:**

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ được Công ty xác định bằng khối lượng công việc dở dang chưa có thành phẩm hoàn thành.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2022

B09-DN

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được Công ty trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho do lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

#### 4. Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phân ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình là toàn bộ chi phí công ty phải bỏ ra để có được tài sản tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Việc xác định nguyên giá tài sản cố định hữu hình đối với từng trường hợp được áp dụng phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 – Tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí phát sinh sau khi đưa tài sản cố định vào hoạt động (chi phí nâng cấp, cải tạo, duy tu, sửa chữa...) được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ. Trong trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu thì chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ khỏi Bảng cân đối kế toán. Phần chênh lệch giữa số tiền thu được từ việc thanh lý tài sản và giá trị còn lại của tài sản được ghi nhận là khoản lãi hoặc lỗ và trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty.

Tài sản cố định hữu hình được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính.

Thời gian sử dụng ước tính được phân loại theo từng nhóm tài sản như sau:

<u>Nhóm TSCĐ</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	07 - 25 năm
Máy móc thiết bị	07 - 15 năm
Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
Thiết bị quản lý	05 - 08 năm

#### 5. Nguyên tắc kế toán và khấu hao tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

##### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất gồm có:

- Quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp.

Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất không thời hạn không phải trích khấu hao.

##### Chương trình phần mềm

Chi phí mua phần mềm máy tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được hạch toán là một tài sản cố định vô hình. Chương trình phần mềm của công ty bao gồm phần mềm quản lý chất lượng sản phẩm.

Phần mềm quản lý chất lượng sản phẩm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 8 năm.

#### 6. Nguyên tắc kế toán thuế

##### Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

Hoạt động sản xuất đường từ mía của Công ty ở khu vực kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn thuế TNDN, các hoạt động khác chịu thuế suất thuế TNDN 20%.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2022

B09-DN

#### Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

#### 7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Chi phí trả trước chủ yếu bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, chi phí thuê đất, bảo hiểm ..... và các chi phí khác phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai của Công ty. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng, dựa trên thời gian sử dụng hoặc thời gian thu hồi chi phí ước tính của Công ty.

Các khoản chi phí trả trước được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, khoản chi phí trả trước có thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh kể từ thời điểm trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn, khoản chi phí trả trước có thời gian trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh kể từ thời điểm trả trước được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn.

#### 8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được trình bày theo giá gốc. Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc:

**Phải trả người bán:** Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản.

**Phải trả khác:** Gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ (như: phải trả về lãi vay, cổ tức và lợi nhuận phải trả, chi phí hoạt động đầu tư tài chính phải trả; phải trả do bên thứ ba chi hộ; phải trả do mượn tài sản, phải trả về tiền phạt, bồi thường, tài sản thừa chờ xử lý, phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCD...).

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, khoản phải trả có thời hạn trả nợ còn lại không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh được phân loại là phải trả ngắn hạn, khoản phải trả có thời hạn trả nợ còn lại trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là khoản phải trả dài hạn.

#### 9. Nguyên tắc ghi nhận vay

Các khoản vay được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, kỳ hạn, nguyên tệ. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, khoản vay đến hạn trả trong vòng 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh tiếp theo được phân loại là vay ngắn hạn, các khoản có thời hạn trả nợ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là khoản vay dài hạn.

#### 10. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay gồm chi phí lãi vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ khi phát sinh (trừ các trường hợp vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay").

#### 11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận trong năm báo cáo dựa trên điều khoản ghi trong các hợp đồng tương ứng. Chi phí phải trả chủ yếu của Công ty gồm: chi phí hoạt động chưa có hóa đơn, chứng từ và chi phí lãi vay phải trả, lãi chậm thanh toán phải trả.

- Chi phí lãi vay và lãi chậm thanh toán phải trả: được xác định theo lãi suất thỏa thuận của từng hợp đồng vay, thời gian vay và nợ gốc vay.
- Chi phí hoạt động chưa có hóa đơn, chứng từ: căn cứ vào hợp đồng và chi phí ước tính đã phát sinh.

**12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra; có sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; và đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó. Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận thoả mãn các điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán số 18 "Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng". Số dư dự phòng tại ngày 31/12/2021 là tiền dự phòng tiền lương.

**Phương pháp ghi nhận dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng phải trả được lập thêm (hoặc hoàn nhập) theo số chênh lệch lớn hơn (hoặc nhỏ hơn) giữa số dự phòng phải trả phải lập năm nay so với số dự phòng phải trả đã lập năm trước chưa sử dụng đang ghi trên sổ kế toán.

**13. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu****Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu: Phản ánh số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

- \* Vốn góp của các cổ đông được ghi theo giá thực tế phát hành cổ phiếu, nhưng được phản ánh chi tiết theo hai chỉ tiêu: vốn góp của chủ sở hữu và thặng dư vốn cổ phần.

**Cổ phiếu phổ thông**

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Khoản tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu vượt quá mệnh giá được ghi nhận là thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ các ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

**Vốn khác của chủ sở hữu**

Là số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản.

**Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối**

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế TNDN và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận chưa phân phối được theo dõi chi tiết theo kết quả hoạt động kinh doanh của từng kỳ tài chính (kỳ trước, kỳ này), đồng thời theo dõi chi tiết theo từng nội dung phân chia lợi nhuận (trích lập các quỹ, bổ sung Vốn đầu tư của chủ sở hữu, chia cổ tức, lợi nhuận cho các cổ đông).

**Nguyên tắc ghi nhận quỹ đầu tư phát triển**

Theo quy định tại Điều lệ Công ty, việc trích và sử dụng Quỹ đầu tư phát triển như sau:

Tỷ lệ trích lập: Theo Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông thường niên.

Mục đích sử dụng: Đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Thẩm quyền ra quyết định trích lập và sử dụng quỹ: Đại hội đồng cổ đông.

**14. Nguyên tắc kế toán và phương pháp ghi nhận doanh thu****Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa**

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn những rủi ro và lợi ích về quyền sở hữu hàng hoá đã được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận khi có các yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu hồi các khoản tiền bán hàng hoặc có khả năng bị trả lại.

**Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu hoạt động tài chính là lãi tiền gửi, lãi chậm thanh toán và lãi đầu tư vùng nguyên liệu.

**Lãi tiền gửi:** Được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ, trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

**Lãi chậm thanh toán:** Được ghi nhận trên cơ sở thời gian quá hạn và lãi suất thỏa thuận theo từng hợp đồng kinh tế, trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

**Lãi đầu tư vùng nguyên liệu:** Được ghi nhận trên cơ sở thời gian đầu tư và lãi suất thỏa thuận theo từng hợp đồng kinh tế, trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi là không chắc chắn.

**15. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

\* Giá vốn hàng bán được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu.

Để đảm bảo nguyên tắc thận trọng, các chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào chi phí trong kỳ (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có), gồm: chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, hàng tồn kho hao hụt, mất mát...

Công ty không phát sinh các khoản ghi giảm giá vốn hàng bán trong năm.

**16. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính.**

Chi phí tài chính phản ánh các chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính bao gồm: Chi phí lãi tiền vay, lãi chậm thanh toán, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái.

Chi phí lãi vay (kể cả số trích trước) của kỳ báo cáo được ghi nhận đầy đủ trong năm.

**17. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

**Chi phí bán hàng:** Là các khoản chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí vận chuyển, chi phí tiếp khách,...

Công ty không phát sinh các khoản ghi giảm chi phí bán hàng trong năm.

**Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Là các chi phí quản lý chung, gồm chi phí lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

Công ty không phát sinh các khoản ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

**18. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cũng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch và số dư với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở Thuyết minh số VII.2

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	319.911.520	246.600.698
Tiền gửi ngân hàng	1.733.273.321	2.525.952.097
<b>Cộng</b>	<b>2.053.184.841</b>	<b>2.772.552.795</b>

**2. Phải thu khách hàng ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu khách hàng từ bên thứ ba</b>	<b>76.371.960.000</b>	<b>115.284.550.000</b>
Công ty TNHH Thái Hằng Hà Tiên	7.881.460.000	34.225.000.000
Công ty TNHH MTV Kỳ Quang	1.200.000.000	1.520.000.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Phú An Sài Gòn	67.290.500.000	57.235.000.000
Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Ngũ Cốc	-	22.300.000.000
Các đối tượng khác	-	4.550.000
<b>Phải thu khách hàng từ bên liên quan</b>	<b>8.154.887.000</b>	<b>48.875.475.000</b>
Chi tiết phải thu khách hàng là bên liên quan được thuyết minh tại Thuyết minh số VII.2		
<b>Cộng</b>	<b>84.526.847.000</b>	<b>164.160.025.000</b>

**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Trả trước cho người bán là bên thứ ba</b>	<b>17.516.870.768</b>	<b>17.771.615.790</b>
Công ty TNHH Một thành viên Phú An Sài Gòn	1.057.620.605	4.922.559.660
Trả trước đầu tư vùng nguyên liệu	14.767.562.663	11.758.407.330
Các đối tượng khác	1.691.687.500	1.090.648.800
<b>Trả trước cho người bán là bên liên quan</b>	<b>3.455.756.695</b>	<b>14.660.682.390</b>
Phải trả cho người bán là bên liên quan được thuyết minh tại Thuyết minh số VII.2		
<b>Cộng</b>	<b>20.972.627.463</b>	<b>32.432.298.180</b>

**4. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu về cho vay từ bên thứ ba</b>	<b>3.140.000.000</b>	<b>3.140.000.000</b>
Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm Xuất khẩu Kiên Giang	500.000.000	500.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Kiên Giang	450.000.000	450.000.000
Công ty Cổ phần Bắc Trung Bộ	190.000.000	190.000.000
Công ty Cổ phần Nhựa Trường Thịnh	2.000.000.000	2.000.000.000
<b>Phải thu về cho vay từ bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>3.140.000.000</b>	<b>3.140.000.000</b>

**5. Phải thu khác ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu khác là bên thứ ba</b>	<b>2.395.684.086</b>	<b>(429.449.713)</b>	<b>1.156.329.781</b>	<b>(429.449.713)</b>
Tạm ứng	111.650.000	-	31.025.794	-
Phải thu lãi đầu tư vùng nguyên liệu	23.165.369	-	273.316.631	-
Phải thu khác	2.260.868.717	(429.449.713)	851.987.356	(429.449.713)
- Công ty TNHH Thái Hằng Hà Tiên	49.879.925	-	225.041.095	-
- Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm Xuất khẩu Kiên Giang	235.069.436	(235.069.436)	235.069.436	(235.069.436)
- Công ty Cổ phần Xây dựng giao thông Thủy lợi Kiên Giang	189.512.499	(189.512.499)	189.512.499	(189.512.499)
- Công ty TNHH Một thành viên Phú An Sài Gòn	1.323.508.471	-	187.719.452	-
- Các đối tượng khác	462.898.386	(4.867.778)	14.644.874	(4.867.778)
<b>Phải thu khác là bên liên quan</b>	<b>448.272.384</b>	<b>-</b>	<b>4.005.300.493</b>	<b>-</b>
Phải thu khác là bên liên quan được thuyết minh tại Thuyết minh số VII.2				
<b>Cộng</b>	<b>2.843.956.470</b>	<b>(429.449.713)</b>	<b>5.161.630.274</b>	<b>(429.449.713)</b>

**6. Nợ xấu**

**6.1 Các khoản phải thu quá hạn thanh toán, hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị	Giá trị có thể thu hồi
<b>Phải thu về cho vay ngắn hạn</b>	<b>3.140.000.000</b>	<b>-</b>	<b>3.140.000.000</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm Xuất khẩu Kiên Giang	500.000.000	-	500.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Kiên Giang	450.000.000	-	450.000.000	-
Công ty Cổ phần Bắc Trung Bộ	190.000.000	-	190.000.000	-
Công ty Cổ phần Nhựa Trường Thịnh	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>429.449.713</b>	<b>-</b>	<b>429.449.713</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm Xuất khẩu Kiên Giang	235.069.436	-	235.069.436	-
Công ty Cổ phần Xây dựng giao thông Thủy lợi Kiên Giang	189.512.499	-	189.512.499	-
Công ty Cổ phần Bắc Trung Bộ	4.867.778	-	4.867.778	-
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>66.971.191</b>	<b>-</b>	<b>68.931.939</b>	<b>4.710.035</b>
Trả trước cho nông dân trồng mía	66.971.191	-	68.931.939	4.710.035
<b>Cộng</b>	<b>3.636.420.904</b>	<b>-</b>	<b>3.638.381.652</b>	<b>4.710.035</b>

**6.2 Đánh giá của Công ty về khả năng thu hồi nợ quá hạn**

Công ty đã đánh giá và trích lập dự phòng đối với các khoản nợ quá hạn, nợ không có khả năng thu hồi với sự thận trọng phù hợp.

Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các biện pháp để đảm bảo thu hồi được số nợ quá hạn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM**

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2022

B09-DN

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.767.317.885	(316.030.382)	1.538.054.459	-
Công cụ, dụng cụ	9.708.056.916	-	8.139.684.599	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	329.382.841	-	959.964.036	-
Thành phẩm	70.039.089.611	-	36.835	-
Hàng hóa	758.384.913	-	303.440.978	-
<b>Cộng</b>	<b>83.602.232.166</b>	<b>(316.030.382)</b>	<b>10.941.180.907</b>	<b>-</b>

(i) Hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối kỳ: 0 VND

(ii) Giá trị ghi sổ của hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo các khoản nợ phải trả: 0 VND

**8. Chi phí trả trước**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>70.650.854</b>	<b>246.670.413</b>
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	87.127.000
Chi phí bảo hiểm	53.317.521	142.693.413
Chi phí khác	17.333.333	16.850.000
<b>Dài hạn</b>	<b>2.076.753.514</b>	<b>2.573.039.935</b>
Công cụ dụng cụ xuất dùng	234.498.569	654.686.090
Tiền thuê đất	1.835.467.449	1.908.471.758
Chi phí khác	6.787.496	9.882.087
<b>Cộng</b>	<b>2.147.404.368</b>	<b>2.819.710.348</b>

**9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Số cuối năm		Số đầu năm		Tổng cộng
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	110.296.767.263	263.333.693.564	2.545.235.634	543.100.215	376.718.796.676
Mua trong năm	-	1.005.300.000	-	-	1.005.300.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	254.052.832	-	-	254.052.832
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>110.296.767.263</b>	<b>264.593.046.396</b>	<b>2.545.235.634</b>	<b>543.100.215</b>	<b>377.978.149.508</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	47.221.134.967	106.555.571.776	2.025.818.844	482.911.879	156.285.437.466
Khấu hao trong năm	3.338.350.178	13.695.479.844	122.118.792	12.330.000	17.168.278.814
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>50.559.485.145</b>	<b>120.251.051.620</b>	<b>2.147.937.636</b>	<b>495.241.879</b>	<b>173.453.716.280</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	63.075.632.296	156.778.121.788	519.416.790	60.188.336	220.433.359.210
<b>Số cuối năm</b>	<b>59.737.282.118</b>	<b>144.341.994.776</b>	<b>397.297.998</b>	<b>47.858.336</b>	<b>204.524.433.228</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM**

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2022

B09-DN

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình của công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2022 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 75.535.279.188 VND (tại ngày 30 tháng 06 năm 2021 là 75.428.179.188 VND)

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình của công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2022 đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay là 204.524.433.228 VND (tại ngày 30 tháng 06 năm 2021 là 220.685.659.210 VND).

**10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	TSCĐ Vô hình khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	1.180.000.000	635.080.000	143.714.286	1.958.794.286
Mua trong năm	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.180.000.000</b>	<b>635.080.000</b>	<b>143.714.286</b>	<b>1.958.794.286</b>
<b>Hao mòn lũy kế</b>				
Số đầu năm	-	635.080.000	51.218.184	686.298.184
Khấu hao trong năm	-	-	7.185.717	7.185.717
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>635.080.000</b>	<b>58.403.901</b>	<b>693.483.901</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	1.180.000.000	-	92.496.102	1.272.496.102
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.180.000.000</b>	<b>-</b>	<b>85.310.385</b>	<b>1.265.310.385</b>

Nguyên giá tài sản cố định vô hình của công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2022 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 635.080.000 VND (tại ngày 30 tháng 06 năm 2021 là 635.080.000 VND).

Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình của công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2022 đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay là 1.265.310.385 VND (tại ngày 30 tháng 06 năm 2021 là 1.272.496.102 VND).

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Phải trả người bán là bên thứ ba</b>	<b>2.216.289.949</b>	<b>2.216.289.949</b>	<b>9.003.671.547</b>	<b>9.003.671.547</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư & PTNN Tiến Nông	-	-	3.963.985.000	3.963.985.000
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Sông Gianh tại Bắc Ninh	699.080.000	699.080.000	1.445.000.000	1.445.000.000
Shrijee Process Enineering words Limited	792.194.400	792.194.400	788.302.800	788.302.800
Các đối tượng khác	725.015.549	725.015.549	2.806.383.747	2.806.383.747
<b>Phải trả người bán là bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>9.900.000.000</b>	<b>9.900.000.000</b>
Chi tiết phải trả người bán là bên liên quan được thuyết minh tại Thuyết minh số VII.2				
<b>Cộng</b>	<b>2.216.289.949</b>	<b>2.216.289.949</b>	<b>18.903.671.547</b>	<b>9.003.671.547</b>

**12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Người mua trả tiền trước là bên thứ ba</b>	<b>678.350.500</b>	<b>629.684.050</b>
Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên	500.000.000	500.000.000
Các đối tượng khác	178.350.500	129.684.050
<b>Người mua trả tiền trước là bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>678.350.500</b>	<b>629.684.050</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM**

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2022

**B09-DN**

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

**13.1 Thuế phải nộp**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.716.214.976	6.757.240.673	9.223.278.776	3.250.176.873
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	19.254.002	19.254.002	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	24.561.258	24.561.258	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.780.936.103	2.527.505.832	1.605.734.470	2.702.707.465
Thuế thu nhập cá nhân	49.333.138	144.296.531	62.173.912	131.455.757
Thuế tài nguyên	2.449.774	74.518.140	43.912.496	33.055.418
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	85.487.698	284.611.909	370.099.607	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	290.660.168	290.660.168	-
<b>Cộng</b>	<b>7.634.421.689</b>	<b>10.122.648.513</b>	<b>11.639.674.689</b>	<b>6.117.395.513</b>

**Thuế GTGT**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng:

- + Phân bón: Không chịu thuế
- + Đường và các sản phẩm từ mía: 5%
- + Hoạt động khác: 10%

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**14. Phải trả người lao động**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lương phải trả CBCNV	829.432.637	1.605.396.092
<b>Cộng</b>	<b>829.432.637</b>	<b>1.605.396.092</b>

**15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	991.410.774	4.445.611.970
Chi phí lãi trả chậm	37.187.733	213.760.335
Chi phí phải trả khác	467.732.755	145.407.975
<b>Cộng</b>	<b>1.496.331.262</b>	<b>4.804.780.280</b>

**16. Phải trả khác ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả ngắn hạn khác là bên thứ ba	458.050.381	424.209.897
Kinh phí công đoàn	131.880.923	156.448.288
Bảo hiểm xã hội	212.200.683	195.245.762
Bảo hiểm y tế	37.447.179	35.402.454
Bảo hiểm thất nghiệp	8.321.596	15.313.393
Các khoản phải trả, phải nộp khác	68.200.000	21.800.000
Phải trả ngắn hạn khác là bên liên quan	-	176.572.602
Chi tiết phải trả ngắn hạn khác là bên liên quan được thuyết minh tại Thuyết minh số VII.2		
<b>Cộng</b>	<b>458.050.381</b>	<b>600.782.499</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM**

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2022

**B09-DN**

**17. Vay ngắn hạn**

	Số đầu năm	Phát sinh trong năm		Số cuối năm
		Tăng	Giảm	
	Giá trị đồng thời là số có khả năng trả nợ			Giá trị đồng thời là số có khả năng trả nợ
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>182.090.766.624</b>	<b>195.829.559.826</b>	<b>208.473.862.779</b>	<b>169.446.463.671</b>
Vay ngắn hạn ngắn hạn	[1] 176.090.766.624	185.829.559.826	202.473.862.779	159.446.463.671
Vay ngắn hạn dài hạn đến hạn trả	[2] 6.000.000.000	10.000.000.000	6.000.000.000	10.000.000.000
<b>Vay dài hạn</b>	<b>57.828.000.000</b>	<b>-</b>	<b>10.000.000.000</b>	<b>47.828.000.000</b>
Vay ngắn hạn dài hạn	[2] 57.828.000.000	-	10.000.000.000	47.828.000.000
<b>Cộng</b>	<b>239.918.766.624</b>	<b>195.829.559.826</b>	<b>218.473.862.779</b>	<b>217.274.463.671</b>

**Chi tiết các khoản vay ngắn hạn**

Bên cho vay và hợp đồng vay	Số dư tại ngày cuối năm	Thời hạn vay	Lãi suất	Mục đích khoản vay	Tài sản đảm bảo
[1] Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021/666424/HĐTD, hạn mức là 180 tỷ đồng	159.446.463.671	Từ ngày 31/12/2021 đến hết ngày 31/12/2022	7,5%/năm	Tài trợ vốn lưu động, bảo lãnh, mở LC của Công ty	Bao gồm Các tài sản cố định, Máy móc thiết bị, Quyền sử dụng đất, Tài sản gắn liền với đất được quy định cụ thể theo từng hợp đồng thế chấp tài sản.
[2] Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum - Hợp đồng tín dụng số 01/2017/666424/HĐTD ngày 14/06/2017 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng ngày 12/12/2017 và ngày 22/04/2020, số tiền tối đa là 93.828.000.000 đồng nhưng không vượt quá 54,6% tổng mức đầu tư thực tế của dự án.	57.828.000.000	Từ ngày 17/08/2017 đến 25/06/2027	11%/năm	Nâng công suất nhà máy từ 1.800 TMN lên 2.500 TMN	Tài sản hình thành sau đầu tư dự án. Giá trị còn lại của các tài sản thế chấp, xem tại thuyết minh số VI.9 và V.10

**18. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng quỹ tiền lương	2.025.357.500	2.015.929.726
<b>Cộng</b>	<b>2.025.357.500</b>	<b>2.015.929.726</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM**

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2022

**B09-DN**

**19. Vốn chủ sở hữu**

**19.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>50.700.000.000</b>	<b>2.609.812.512</b>	<b>18.674.216.181</b>	<b>5.136.360.000</b>	<b>81.663.014.601</b>	<b>158.783.403.294</b>
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	5.671.643.333	5.671.643.333
Phân phối quỹ	-	-	-	5.000.000.000	(5.198.213.056)	(198.213.056)
Chuyển Quỹ đầu tư phát triển vùng nguyên liệu sang Quỹ khác	-	-	-	(1.099.597.726)	-	(1.099.597.726)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>50.700.000.000</b>	<b>2.609.812.512</b>	<b>18.674.216.181</b>	<b>9.036.762.274</b>	<b>82.136.444.878</b>	<b>163.157.235.845</b>
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>50.700.000.000</b>	<b>2.609.812.512</b>	<b>18.674.216.181</b>	<b>9.036.762.274</b>	<b>82.136.444.878</b>	<b>163.157.235.845</b>
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	8.009.977.458	8.009.977.458
Phân phối các quỹ (*)	-	-	-	-	(500.000.000)	(500.000.000)
Chuyển từ quỹ khác sang quỹ đầu tư phát triển vùng nguyên liệu	-	-	-	(1.101.130.466)	-	(1.101.130.466)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>50.700.000.000</b>	<b>2.609.812.512</b>	<b>18.674.216.181</b>	<b>7.935.631.808</b>	<b>89.646.422.336</b>	<b>169.566.082.837</b>

(\*) Phân phối quỹ theo Nghị Quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-DHDCĐTN/2021 ngày 21 tháng 12 năm 2021.

**19.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Kim Hà Việt	7.605.000.000	7.605.000.000
Ông Nguyễn Tấn Đạt	3.588.000.000	3.588.000.000
AMERICA LLC	-	2.541.900.000
Các cổ đông khác	39.507.000.000	36.965.100.000
<b>Cộng</b>	<b>50.700.000.000</b>	<b>50.700.000.000</b>

**Giao dịch về vốn đối với chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.700.000.000	50.700.000.000
+ Vốn góp đầu năm	-	-
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	50.700.000.000	50.700.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia trong năm	-	-

**19.3 Các quỹ của doanh nghiệp**

	Số đầu năm	Số trích lập thêm	Số đã sử dụng	Số cuối năm
Quỹ đầu tư phát triển	18.674.216.181	-	-	18.674.216.181
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	9.036.762.274	-	1.101.130.466	7.935.631.808
<b>Cộng</b>	<b>18.674.216.181</b>	<b>-</b>	<b>1.101.130.466</b>	<b>18.674.216.181</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM**

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2022

**B09-DN**

**20. Các khoản mục Ngoài bảng cân đối kế toán**

**20.1 Nợ khó đòi đã xử lý**

Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý trong 10 năm như sau:

Nội dung	Số nợ (VND)	Năm xóa nợ	Nguyên nhân xóa nợ
Xóa nợ cho nông dân vùng nguyên liệu	12.459.952.254	Từ năm 2011 đến năm 2018	Các hộ trồng mía đặc biệt khó khăn, không có khả năng trả nợ

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Số năm nay	Số năm trước
Doanh thu bán đường	153.096.893.812	209.953.111.174
Doanh thu bán mật rỉ	10.320.914.285	18.595.238.096
Doanh thu bán phần bón	10.802.869.619	7.820.601.535
Doanh thu khác	2.174.842.587	11.849.511.629
<b>Cộng</b>	<b>176.395.520.303</b>	<b>248.218.462.434</b>

**Trong đó**

Doanh thu cung cấp cho bên thứ ba	117.755.418.193	149.615.886.677
Doanh thu cung cấp cho bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số VII.2)	58.640.102.110	98.602.575.757
<b>Cộng</b>	<b>176.395.520.303</b>	<b>248.218.462.434</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	Số năm nay	Số năm trước
Giá vốn bán đường	130.985.400.787	185.407.025.932
Giá vốn bán mật	9.852.660.458	17.864.940.594
Giá vốn bán phần bón	7.562.822.965	7.456.709.925
Giá vốn khác	-	9.585.545.901
<b>Cộng</b>	<b>148.400.884.210</b>	<b>220.314.222.352</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Số năm nay	Số năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	9.346.749	5.125.987
Lãi chậm trả	8.904.863.562	8.093.173.794
Lãi đầu tư vùng nguyên liệu trồng mía	568.917.276	43.116.687
<b>Cộng</b>	<b>9.483.127.587</b>	<b>8.141.416.468</b>

**4. Chi phí tài chính**

	Số năm nay	Số năm trước
Chi phí lãi vay	19.421.574.352	20.339.087.454
Chi phí lãi chậm trả	136.701.370	267.255.240
Lỗ chênh lệch tỷ giá	3.891.600	-
<b>Cộng</b>	<b>19.562.167.322</b>	<b>20.606.342.694</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM**  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH** (tiếp theo)  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2022

B09-DN

	Số năm nay	Số năm trước
<b>5. Chi phí bán hàng</b>		
Chi phí nhân viên	654.206	-
Chi phí nhiên liệu, vật liệu, bao bì	47.807.698	13.560.197
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	-	25.874.324
Chi phí khấu hao TSCĐ	104.642.187	104.642.187
Chi phí dịch vụ mua ngoài	463.791.849	799.598.513
Chi phí bằng tiền khác	65.069.902	61.595.947
<b>Cộng</b>	<b>681.965.842</b>	<b>1.005.271.168</b>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí nhân viên quản lý	4.184.961.607	4.026.764.070
Chi phí vật liệu quản lý	113.569	16.672.865
Chi phí đồ dùng văn phòng	121.417.925	40.217.102
Chi phí khấu hao TSCĐ	463.785.858	470.925.858
Thuế, phí và lệ phí	35.947.920	3.000.000
Chi phí dự phòng	2.749.287	(49.092.607)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	101.996.431	24.235.713
Chi phí bằng tiền khác	1.252.606.508	1.021.939.770
<b>Cộng</b>	<b>6.163.579.105</b>	<b>5.554.662.771</b>
<b>7. Thu nhập khác</b>		
Thu bán phế liệu	653.180.000	-
Thu tiền thuê đất	123.818.182	90.909.091
Thu nhập khác	44.222.560	28.440.308
<b>Cộng</b>	<b>821.220.742</b>	<b>119.349.399</b>
<b>8. Chi phí khác</b>		
Tiền thù lao HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành	452.000.000	516.000.000
Tiền phạt chậm nộp, truy thu thuế	299.632.908	127.569.747
Các khoản khác	602.155.955	1.077.781.766
<b>Cộng</b>	<b>1.353.788.863</b>	<b>1.721.351.513</b>
<b>9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố</b>		
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	176.811.133.001	155.356.802.671
Chi phí nhân công	15.966.633.016	15.596.803.958
Chi phí khấu hao TSCĐ	17.175.464.531	17.262.118.664
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.033.345.809	5.426.547.853
Chi phí khác bằng tiền	1.843.697.774	1.868.737.004
<b>Cộng</b>	<b>213.830.274.131</b>	<b>195.511.010.150</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM**  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH** (tiếp theo)  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2022

B09-DN

	Số năm nay	Số năm trước
<b>10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		
Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.527.505.832	1.605.734.470
<b>Cộng</b>	<b>2.527.505.832</b>	<b>1.605.734.470</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>		
Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến hết ngày kết thúc năm tài chính.		
<b>11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.		
Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu:		
	Số năm nay	Số năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.009.977.458	5.671.643.333
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi trong năm	-	1.000.000.000
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty	8.009.977.458	4.671.643.333
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)	5.070.000	5.070.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.580</b>	<b>921</b>
(*) Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của số tiền trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm tài chính 2020-2021 theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐTN2021 ngày 21 tháng 12 năm 2021, với số tiền là 1.000.000.000 đồng. Do đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được xác định lại là 921 VND/cổ phiếu (lãi cơ bản trên cổ phiếu trên Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 30.06.2021 là 1.119 VND/cổ phiếu).		
(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được xác định như sau:		
	Số năm nay	Số năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân đầu năm	5.070.000	5.070.000
Số lượng cổ phiếu phát hành thêm lưu hành bình quân trong năm	-	-
Trừ: Số lượng cổ phiếu quỹ mua lại bình quân trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	5.070.000	5.070.000
<b>VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC</b>		
<b>1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính</b>		
Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022.		



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM**

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2022

B09-DN

**2. Giao dịch với các bên liên quan**

**2.1 Danh sách bên liên quan**

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Kim Hà Việt	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Đầu tư Vương Quốc Việt	Bà Tạ Ngọc Hương vợ ông Trần Ngọc Hiếu (thành viên HĐQT Công ty) là Giám đốc của Công ty Cổ phần Đầu tư Vương Quốc Việt
Công ty Cổ phần Mía Đường Tuy Hòa	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Mía Đường Sơn La	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Ông Đặng Việt Anh	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Trần Ngọc Hiếu	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Thái Văn Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị
Bà Đặng Thị Thu Hằng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hữu Quảng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Đức Duy	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Nhi	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Thủy	Thành viên Ban kiểm soát
Ông Nguyễn Đức Cẩn	Thành viên Ban Kiểm soát

**2.2 Giao dịch với bên liên quan**

**a. Thu nhập của thành viên chủ chốt**

Họ tên bên liên quan	Các khoản thu nhập	Giá trị giao dịch	
		Số năm nay	Số năm trước
Ông Đặng Việt Anh	Thù lao	180.000.000	180.000.000
Ông Trần Ngọc Hiếu	Thù lao	96.000.000	96.000.000
Ông Thái Văn Hùng	Lương thưởng, phụ cấp, thù lao	196.489.636	96.000.000
Bà Đặng Thị Thu Hằng	Lương, thưởng, phụ cấp	371.711.997	371.312.000
Ông Nguyễn Hữu Quảng	Lương, thưởng, phụ cấp	161.683.654	162.214.004
Ông Lê Đức Duy	Lương, thưởng, phụ cấp	-	81.298.401
Bà Trần Thị Nhi	Thù lao	96.000.000	96.000.000
Bà Nguyễn Thị Thủy	Thù lao	48.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Đức Cẩn	Thù lao, lương	173.335.403	174.136.879

**b. Giao dịch với bên liên quan**

Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	
		Số năm nay	Số năm trước
Công ty TNHH Kim Hà Việt	Doanh thu bán đường, gia công đóng gói	41.973.435.443	41.745.432.899
	Doanh thu lãi chậm thanh toán	203.935.663	456.582.315
	Mua nguyên liệu, bao bì	2.926.115.650	39.260.000
Công ty CP Đầu tư Vương Quốc Việt	Doanh thu bán đường	16.666.666.667	20.857.142.858
	Doanh thu lãi chậm thanh toán	1.425.764.658	1.614.663.018
Công ty Cổ phần Mía Đường Tuy Hòa	Bán hàng	-	36.000.000.000
Công ty Cổ phần Mía Đường Sơn La	Doanh thu lãi chậm thanh toán	68.520.547	3.225.538.767
Công ty Cổ phần Mía Đường Sơn La	Mua hàng	4.857.142.857	9.428.571.429
Công ty Cổ phần Mía Đường Sơn La	Lãi mua hàng trả chậm	136.701.370	176.572.602

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM**

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2022

B09-DN

**c. Số dư bên liên quan**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022, Công ty có số dư với các bên liên quan như sau:

**Phải thu khách hàng ngắn hạn (thuyết minh chi tiết cho khoản mục V.2)**

Bên liên quan	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Kim Hà Việt	2.054.887.000	6.695.475.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Vương Quốc Việt	6.100.000.000	26.500.000.000
Công ty Cổ phần Mía Đường Tuy Hòa	-	15.680.000.000
<b>Cộng</b>	<b>8.154.887.000</b>	<b>48.875.475.000</b>

**Trả trước cho người bán ngắn hạn (thuyết minh chi tiết cho khoản mục V.3)**

Bên liên quan	Số cuối năm	Số đầu năm
Công Ty TNHH Kim Hà Việt	3.455.756.695	14.660.682.390
<b>Cộng</b>	<b>3.455.756.695</b>	<b>14.660.682.390</b>

**Phải thu khác ngắn hạn (thuyết minh chi tiết cho khoản mục V.5)**

Bên liên quan	Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm
Công Ty TNHH Kim Hà Việt	Lãi chậm thanh toán	12.973.972	29.113.124
Công Ty CP Đầu Tư Vương Quốc Việt	Lãi chậm thanh toán	82.442.740	173.019.178
Công Ty CP Mía Đường Tuy Hòa	Lãi chậm thanh toán	310.097.672	3.225.538.767
Ông Nguyễn Hữu Quảng	Tạm ứng	-	577.629.424
Ông Nguyễn Đức Cẩn		42.758.000	-
<b>Cộng</b>		<b>448.272.384</b>	<b>4.005.300.493</b>

**Phải trả người bán ngắn hạn (thuyết minh chi tiết cho khoản mục V.11)**

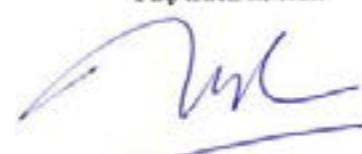
Bên liên quan	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Mía Đường Sơn La	-	9.900.000.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>9.900.000.000</b>

**3. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào 30/06/2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt.

Lập ngày 12 tháng 09 năm 2022

Phụ trách kế toán

  
Võ Thị Ái Thùy

Tổng Giám đốc


Đặng Thị Thu Hằng

Kon Tum, ngày 04 tháng 10 năm 2022

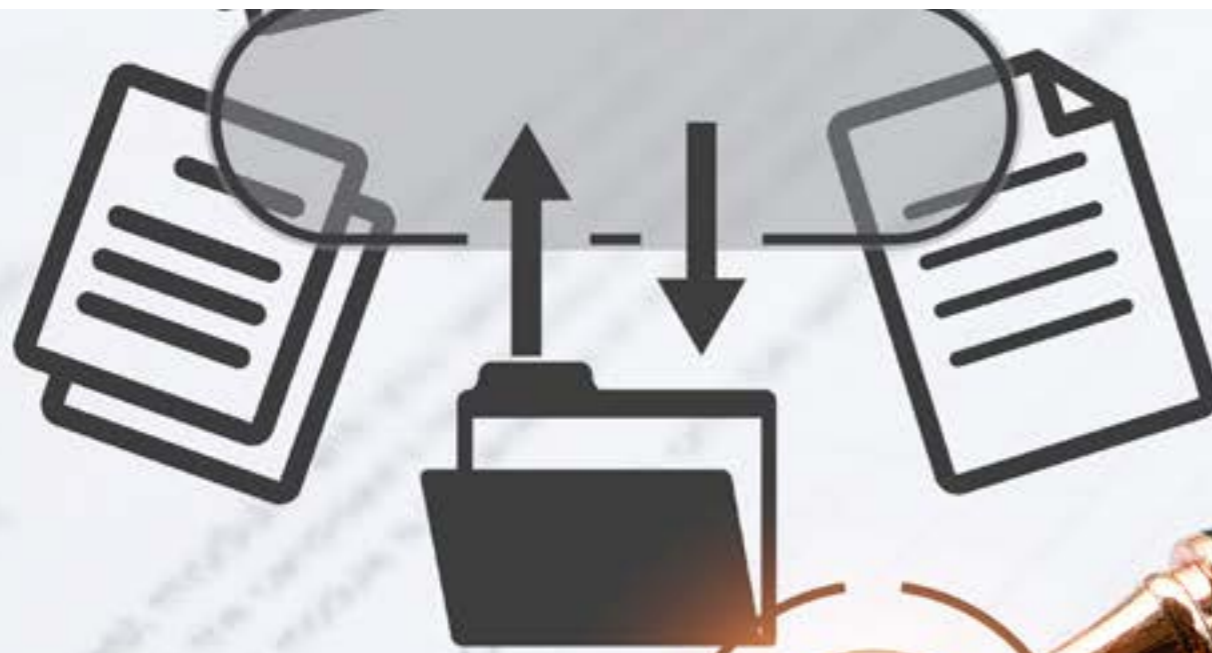
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Ký tên và đóng dấu)



**CHỦ TỊCH H.Đ.QUẢN TRỊ**  
*Dặng Việt Anh*



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM



Km 2, Thôn Kon Rờ Bàng, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum,  
Tỉnh Kon Tum, Việt Nam



0260 6289 549



[ctyduongkontum@yahoo.com.vn](mailto:ctyduongkontum@yahoo.com.vn)



[www.ktsduongkontum.vn](http://www.ktsduongkontum.vn)